

SỐ 9- THÁNG 8 -2013

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

“Chân lý sẽ giải thoát chúng con”...tr.4



**SỰ THẬT LÀ GÌ?**

*(Lưu hành nội bộ)*

KINH NGUYỄN

# Thời để yêu & thời để sống

Lạy Chúa,  
Là Thần Khí  
Sự Sống và Tình Yêu

*Xin ban cho con một thời  
để yêu và một thời để sống.  
Để con sống vì tình yêu Thiên Chúa  
để con yêu vì cuộc sống muôn loài.  
Xin dạy con biết yêu đều tốt đẹp, cao quý  
và biết ghét những điều đê tiện, xấu xa.  
Xin dạy con luôn sống vì những điều mình yêu  
và dám chết vì những điều mình ghét.  
Xin cho con biết đưa tình yêu vào cuộc sống  
để mỗi giây phút sống,  
con đều cảm nhận được niềm hạnh phúc yêu thương  
Xin cho con biết đưa cuộc sống vào tình yêu  
để từng giây phút yêu,  
con đều làm cho đời sống thêm giá trị.  
Cuối cùng,  
Xin cho con biết hòa nhập cả hai nên một:  
để sống là yêu và yêu để sống,  
vì hiểu được rằng Thiên Chúa Hằng Sống  
cũng chính là Thiên Chúa Tình Yêu.  
Amen*



## *Trong số này...*

“CHÂN LÝ SẼ GIẢI THOÁT CHÚNG CON...tr.4

TÌNH YÊU TRONG SỰ THẬT... tr.7

CHÂN LÝ HAY SỰ THẬT LÀ GÌ...tr.8

NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC LÀM CHỨNG GIAN... tr.11

NÓI DỐI LÀ GÌ ... tr.12

LỜI CHÚA TRONG TIN MỪNG GIOAN... tr.17

TẢM MẠN VỀ SỰ THẬT VÀ ... tr.18

YÊU THẬT - MẤY AI?... tr.19

XIN NGƯỜI CHỚ GIAN DỐI... tr.20

SỰ THẬT TRONG YÊU THƯƠNG... tr. 20

CIV CHIẾN TAM PHI ...tr.21

DÁN NHÃN...tr.22

TỘI NGUYÊN TỔ TRONG TÔI ... tr.24

SỐNG SỰ THẬT NÂNG CAO... tr.25

THĂM CÁC CƠ SỞ CÔNG GIÁO ... tr.26

NGƯỜI MẸ VÀ HẠNH PHÚC CỦA ĐỨA CON ... tr.28

HỎI ĐÁP GIÁO HUẤN XÃ HỘI... tr.30

THỜI ĐỂ YÊU VÀ ... tr.BÌA

*“Mọi người có nghĩa vụ đặc biệt là phải luôn hướng tới sự thật, tôn trọng sự thật và làm chứng về sự thật một cách có trách nhiệm. Sống trong sự thật là điều đặc biệt quan trọng trong các quan hệ xã hội. Thật vậy, khi việc sống chung của con người trong cộng đồng được xây dựng trên sự thật, đời sống chung ấy sẽ được trật tự và có kết quả, xứng với phẩm giá của những con người. Càng nhiều người và nhiều tập thể xã hội cố gắng giải quyết các vấn đề xã hội theo đúng sự thật, họ càng tránh được những lạm dụng và càng dễ hành động phù hợp với các đòi hỏi khách quan của luân lý.”*

*(TL Học thuyết Xã hội CG,  
số 198)*

# “CHÂN LÝ sẽ giải thoát chúng con” (Ga 8:32)

◆ Lm P.X. NGUYỄN VĂN NHỨT, O.P.

**Đ**ối với Ki-tô hữu, tự thân lời dạy của Chúa Ki-tô—như câu trích dẫn Tin Mừng theo Thánh Gio-an được dùng làm tiêu đề bài viết này—đã là chân lý. Đón nhận lời Chúa Ki-tô, con người được giải thoát khỏi sai lầm, dối trá, sợ hãi, và cái chết.

## 1. Chân Lý Giải Thoát Khỏi Sai Lầm

Nguyên nhân của sai lầm là do con người không biết hoặc biết không đến nơi đến chốn.

Hiểu biết là nhu cầu, là khát vọng tự nhiên của con người. Con người muốn khám phá những bí ẩn của vũ trụ vạn vật và của chính bản thân mình. Khát vọng mạnh mẽ đó trở thành tiền đề cho tiến bộ của khoa học. Mỗi một khoa học, khoa học tự nhiên hay nhân văn, là một câu trả lời cho vấn nạn “tại sao?” từng được nêu lên trong lịch sử phát triển của con người. Ngày nào tính hiếu kỳ của con người chưa được thỏa mãn, ngày ấy khoa học vẫn còn lý do tồn tại và hoàn thiện.

Khi phát biểu về mối tương quan nhân quả giữa tình hiếu kỳ của con người và việc tồn vong của khoa học, là đã mặc nhiên nhìn nhận tình trạng bất cập của khả năng trí tuệ, công cụ duy nhất con người sử dụng để khám phá thế giới bên ngoài và thế giới nội tâm. Chấp nhận chân lý này, con người được giải thoát khỏi sai lầm kép sau đây:

### a) Tuyệt Đối Hóa Trí Tuệ

Trí tuệ con người có thể biết tất cả, trừ những gì nó không thể biết. Trí tuệ biết một đối tượng thông qua một tiến trình tiếp xúc, nghiên cứu, xác minh.<sup>1</sup> Đối tượng đầu là một vật thể hay một khái niệm trừu tượng đều giả thiết là phải có mối tương quan đồng đẳng cấp với trí tuệ con người. Con người có thể biết về vũ trụ, vạn vật, vạn loài, vì con người chia sẻ nhiều yếu tố chung với các loài khoáng, thực và động vật. Con người có thể biết tha nhân và tự biết chính mình vì “mình với ta tuy hai mà một”. Tuy vậy, hãy còn có biết bao bí mật trong thiên nhiên trí tuệ con người vẫn chưa hề chạm đến. Ngay cả để hiểu biết chính mình, con người phải đối mặt với một thách đố không dễ vượt qua, vì rõ ràng “ta với mình tuy một mà hai”. Khám phá bí mật thiên nhiên đầu là mò

kim đáy biển hoặc đội đá vá trời đi nữa cũng còn có vẻ khả thi hơn tham vọng thăm dò ý định tâm tư con người “Dò sông, dò biển dễ dò, mấy ai lấy thước mà đo lòng người”.

Vấn đề về giới hạn và tính bất toàn của trí tuệ con người càng trở nên hiển nhiên khi tiếp cận một đối tượng siêu việt—hiện hữu bên ngoài và bên trên con người một cách tuyệt đối. Trong chừng mực nào đó, chủ trương “bất khả tri”—từ đó sản sinh ra thuyết vô thần—có thể được biện chính, nếu không tiên thiên phủ nhận một thực tại chỉ vì trí tuệ không có khả năng lĩnh hội thực tại ấy.

Vấn đề về giới hạn và tính bất toàn của trí tuệ con người càng trở nên hiển nhiên khi tiếp cận một đối tượng siêu việt—hiện hữu bên ngoài và bên trên con người một cách tuyệt đối.<sup>2</sup> Trong chừng mực nào đó, chủ trương “bất khả tri”<sup>3</sup>—từ đó sản sinh ra thuyết vô thần—có thể được biện chính, nếu không tiên thiên phủ nhận một thực tại chỉ vì trí tuệ không có khả năng lĩnh hội thực tại ấy.

### b) Phủ Nhận Trách Nhiệm Của Ý Chí Tự Do

Tri thức hoặc hiểu biết theo bản năng được khoa học minh chứng là vừa có độ chuẩn xác cao hơn vừa mang tính ổn định bền bỉ hơn hiểu biết do thủ đắc qua học hỏi. Lý do? Bởi lẽ khác với các loài vô tri vô giác, các sinh vật chỉ hành động theo bản năng, con người có ý chí tự do. Trong khi giác quan hoạt động chuẩn xác theo bản năng, chúng lại thường bị điều kiện hóa vì độ dao động của ý chí và vì thành kiến của lý trí, bởi đó kết quả bị biến tập, tráo đổi hoặc tiêu hủy hoàn toàn. Cụ Tiên Điền thật chí lý khi viết “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”.<sup>4</sup> Đặc điểm này vừa vinh danh con người vì đó là chứng cứ rất thuyết phục cho tính ưu việt của con người “vạn vật chi linh”, vừa báo động tình trạng—vô tình hoặc chủ tâm—“tam sao thất bản” và duy ý chí lẫn duy lý trí, hai khuynh hướng chống đối chân lý, xa lìa thực tế cuộc sống.

Thánh Tô-ma A-qui-nô tiến sĩ Hội Thánh minh nhiên quy trách cho tình trạng bất toàn của trí tuệ và ý chí phạm nhân như nguyên cơ gây ra bất nhất trong nỗ lực tiếp

cận và diễn giải chân lý. Thánh nhân chủ trương là *không hề có mâu thuẫn giữa các chân lý, bởi lẽ chúng đều xuất phát từ Thiên Chúa, chân lý tuyệt đối*.<sup>5</sup>

## 2. Chân Lý Giải Thoát Khỏi Đối Trá

Đối trá đối kháng với chân lý như bóng tối, như ác tà với thánh thiện. Mục tiêu thứ nhất của đối trá là che dấu—một phần hoặc toàn bộ—chân lý. Thực chất của một vấn đề bị giản lược thành một góc độ hoặc một mặt nào đó của vấn đề để gây ngộ nhận góc độ ấy hoặc phương diện ấy là chính vấn đề. Nói cách khác, thành phần được phóng đại trở nên toàn thể, theo kiểu người mù sờ voi. Không dừng ở chỗ che dấu, đối trá còn nhắm triệt tiêu chân lý và thay thế bằng mọi hình thức giả ngụy, kể cả chân lý ngụy tạo.

Hậu quả là cảnh vàng thau lẫn lộn, trắng đen bất khả phân biệt. Hệ lụy vô cùng hiểm nghèo là nỗi hoài nghi về hiện hữu của chân lý, đến mức tác giả Thánh Vịnh phải thán thốt kêu trời: “mọi người đều giả dối”.<sup>6</sup>

## 3. Chân Lý Giải Thoát Khỏi Sợ Hãi

Con người hầu như thường trực sống trong mâu thuẫn: vừa khao khát vừa sợ hãi chân lý. Chân lý không biết chịu ý bất cứ một ai.<sup>7</sup> Ông tổng trấn người Rô-ma không đủ kiên nhẫn lắng nghe lời giải thích của Chúa Giê-su cho câu chất vấn của ông “Chân lý là gì?”<sup>8</sup> Câu truyện ngụ ngôn của Triết Gia Plato về phản ứng trái ngược của đám người bị giam dưới hang tối khi được tiếp cận với chân lý diễn tả tình trạng mâu thuẫn ấy.<sup>9</sup>



Về phía đại chúng, vốn đã quen nhận định tất cả mọi vấn đề theo định kiến tích tụ bao đời, họ vừa không sẵn sàng—đôi khi mất cả khả năng—tiếp cận chân lý, vừa dị ứng, thậm chí hoảng loạn, nếu chợt có cơ may gặp được chân lý. Chân lý dường như đặt họ vào một thế giới khác, mới mẻ và xa lạ, khiến họ bị tước bỏ mọi thứ vỏ bọc che chắn, mọi trú sở an toàn, để phải xuất hiện trần trụi, trắng tay, và bắt đầu tất cả lại từ đầu.

Về phía cá nhân được giác ngộ chân lý và mong muốn đem chân lý giác ngộ đồng loại, người này không mấy khi có điểm phúc sai bước trên thảm đỏ của cộng đoàn. Các triết gia, các văn nhân nghệ sĩ, các nhà cách mạng, thường trở thành một “ngoại vật”<sup>10</sup> trong con mắt và trong cơ thể của xã hội đương thời. Không một vị tiên tri nào hoan hỉ ngay lập tức tiếp nhận sứ vụ đi công bố lệnh truyền của Thiên Chúa. Ông Giê-rê-mi-a vin cơ không có

tài ăn nói<sup>11</sup>, trong khi Ông I-sa-i-a thú nhận miệng lưỡi mình ô uế, lại quen sống giữa một dân tộc miệng lưỡi ô uế.<sup>12</sup> Hậu trường của lời thối thoát đầy khiếm tốn là nỗi sợ hãi khủng khiếp khi đối diện với bản tính kỳ vĩ của chân lý, và với thách đố chết người của sứ vụ thi hành chân lý nơi sào huyệt của đối trá, gian tà.

## 4. Chân Lý Giải Thoát Khỏi Cái Chết Trường Kỳ

Thẳng thắn chỉ cho những kẻ chống đối lời giảng dạy của Người thấy rõ hậu quả nguy hại, Chúa Ki-tô nói: “Tôi đã nói với các ông là các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết. thật vậy, nếu các ông không tin là Tôi Hằng Hữu, các ông sẽ mang tội lỗi mình mà chết.”<sup>13</sup>

Lời Chúa Ki-tô tuyên bố về quyền năng giải thoát của chân lý xác nhận một giá trị hết sức cao cả của chân lý: chân lý có sức mạnh khuất phục cả cái chết, không những cái chết thông thường của muôn loài hữu sinh tất hữu diệt, mà còn là cái chết trường kỳ, vĩnh viễn dành cho kẻ bị luận phạt, theo đạo lý Ki-tô giáo.

Nếu chân lý coi sai lầm và đối trá là kẻ thù truyền kiếp phải tiêu trừ, thì còn sai lầm nào tệ hại cho bằng tội lỗi con người đã mắc phải do lời lừa gạt đối trá của Ác Tà?<sup>14</sup>

Đây là chân lý hệ trọng bậc nhất về căn tính của con người, nhưng lại bị che giấu hoặc thậm chí bị xuyên tạc và bị đánh tráo bằng chân lý ngụy tạo.

Trả lời vấn nạn: bản chất con người là thiện hay ác,

đã từng có 3 giải đáp:

**a) Con người tự bản chất là tốt** (*nhân chi sơ tính bản thiện*), nếu kiên trì giáo dục con người sống theo con đường đức hạnh thì gia đình, xã tắc và nhân loại sẽ tốt đẹp (thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình).<sup>15</sup>

**b) Con người tự bản chất là xấu** (*nhân chi sơ tính bản ác*) lọt lòng mẹ là đã biết đấu tranh để sinh tồn.<sup>16</sup> Đây là tiền đề của chủ thuyết đấu tranh giai cấp, đặc trưng của chủ nghĩa cộng sản.<sup>17</sup>

**c) Con người tự bản chất là trung tính** (*nhân chi sơ tính bản trung lập*) quy trách vấn đề thiện ác cho ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực từ môi trường sống của con người.<sup>18</sup>

d) Hình như luôn có một phần khuất tất trong mỗi chủ thuyết về bản chất con người được nêu bên trên.

- Chủ trương lạc quan cho rằng con người bản chất tốt lành, hoặc ngay cả trung lập đi nữa, đều không thể chỉ ra do đâu mà có *môi trường xấu*, trong khi thực tế cho thấy chính môi trường—gồm môi trường thiên nhiên (vũ trụ vạn vật) do Thiên Chúa, Cội nguồn Chân, Thiện, Mỹ, sáng tạo, và môi trường nhân tạo (mang tính xã hội, văn hóa và chính trị) *lẽ ra phải chịu ảnh hưởng tính bản thiện của con người*, vì lẽ con người là tác nhân hành động xây dựng môi trường sống cho chính mình. Hơn nữa, tình trạng suy đồi của con người không đơn giản do nguyên nhân ngoại tại mà xuất phát ngay từ chính bên trong sâu thẳm bản chất hư hoại của con người. Thánh Phao-lô diễn tả kinh nghiệm đáng sợ ấy như một cuộc *nội chiến kịch liệt giữa thiện và ác dai dẳng trong lòng người*.<sup>19</sup>

Chủ trương bi quan về thân phận con người làm ngơ một trang sáng chói vinh quang của Lịch Sử Cứu Độ<sup>20</sup> khi Nhân Tính cùng hợp đồng chặt chẽ với Thiên Tính trong Ngôi Vị Chúa Ki-tô chiến đấu và chiến thắng Ác Tà một cách oanh liệt và vĩnh viễn.<sup>21</sup>

Không có chân lý nào vĩ đại và tối quan trọng đối với con người cho bằng chân lý này: thú nhận và lãnh trách nhiệm vì mình là tội nhân do hành vi chống lại tình yêu thương vô biên của Thiên Chúa, làm tổn hại tương quan hài hòa thân thiết với Đấng Tạo Hóa, với tha nhân, với vũ trụ, và với chính bản thân. Đây là điều kiện tiên quyết để con người hướng về Chúa Ki-tô, hiện thân của Tình Thương Thiên Chúa, tuyên xưng Người là Đấng cứu nhân độ thế do Thiên Chúa cử đến, thực tâm hoán cải và được ơn giải thoát.<sup>22</sup>

Thiên chức—hay ơn gọi—của Hội Thánh là được sai đi làm chứng cho Chân Lý Cứu Độ<sup>23</sup>, một sứ vụ vô cùng gian nan song rất vẻ vang<sup>24</sup>, bởi xác tín rằng dám sống chết cho Chân Lý là dám sống chết cho đại nghĩa của Chúa Ki-tô, Đấng từng phát hiệu kỳ công bố lời hịch:

*“Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho chân lý. Ai đứng về phía chân lý thì nghe tiếng Tôi.”*

#### Chú thích

1. Theo tri thức luận, có 3 loại hiểu biết: 1) hiểu biết đích thân, nghĩa là từ những thông tin do chính chủ thể thu nhận được; 2) hiểu biết thực nghiệm, nghĩa là được đúc kết từ kinh nghiệm thực hành; và 3) hiểu biết lý thuyết, nghĩa là chỉ dựa vào các giả định. Ngoài ra, để đạt tới một hiểu biết xác thực cần 3 điều kiện: có xác tín, có chân lý và có chính nghĩa.
2. Xin coi định nghĩa từ “transcendence” dotác giảGerald O’Collins, SJ, A Concise Dictionary of Theology (Claretian Publications, 2001).
3. Xin coi định nghĩa cụm từ “apophatic (or negative) theology”, theo đó, con người biết được những gì không thể tìm thấy nơi Thiên Chúa nhiều hơn những gì Thiên

Chúa thực sự có, dotác giảGerald O’Collins, SJ, A Concise Dictionary of Theology (Claretian Publications, 2001).

4. Xin coi Truyền Kiêu.
5. Xin coi Tổng Luận Phi Bác Lương Dân (Summa Contra Gentiles),
6. B. I, Chap. 7, Art. 2; I, Q. 6, Art.1-4; I, Q. 84, Art.5; FR, 43.
7. Tv 116:11
8. “Lời thật mất lòng”—“Truth hurts”.
9. Xin coi Ga 18:38.
10. Xin coi Wikipedia “Allegory of the Cave”. Một đám người từ lâu bị giam giữ dưới hang sâu. Họ chỉ quen nhìn thấy một thế giới ảo gồm toàn bóng đen chiếu lên bức vách. Về sau, có một người thoát khỏi ngục, được lên mặt đất chứng kiến thế giới của những sự vật thật. Người này trở xuống hang kể lại cho đồng bạn xưa những gì mình đã được tai nghe mắt thấy, song chẳng những không ai tin, mà còn kết án tử hình kẻ bị coi là mất khả năng lĩnh hội chân lý.
11. Theo y học, cơ thể con người không chấp nhận ngoại vật (corps étranger) xâm nhập vào, nhưng chống lại và đẩy vật ấy ra ngoài.
12. Xin coi Gr 1:8.
13. Xin coi Is 6:6.
14. Ga 8:24.
15. Xin coi Ga 8:44.
16. Đường hướng này được coi là của Đức Khổng Phu Tử (551-479).
17. Câu truyện hai anh em E-xau và Gia-cóp trong St 25:22-26 còn cho thấy con người đã biết đấu tranh ngay khi còn trong lòng mẹ nữa kia!
18. Tư tưởng nền tảng của Ông Karl Marx (1818-1883), trong Tuyên Ngôn Cộng Sản và Tư Bản Luận.
19. Tiêu biểu cho lập trường này là Ông Jean-Jacques Rousseau (1712-1778).
20. Xin coi Rm 7:14-23.
21. Phiên dịch cụm từ “Salvation History”, để chỉ “toàn bộ câu truyện về con người và thế giới của con người như một vở kịch cứu độ trải dài từ cuộc sáng tạo cho đến lúc thế mạng, và nhìn nhận Chúa Ki-tô như tâm điểm” (Gerald O’Collins, SJ, A Concise Dictionary of Theology, Claretian Publications, 2001).
22. Xin coi Ga 16:33; 1 Cr 15:54-57.
23. Xin coi Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo, các số 115-123.
24. Xin coi Lc 24:48.
25. Từ Hy Lạp “martur” có nghĩa là “làm chứng trước tòa án”. Chúa Ki-tô được tôn vinh như Nhân Chứng trước tòa án đế quốc Rô-ma, theo 1 Tm.6:12-13. Các thế hệ Ki-tô hữu noi gương Chúa Ki-tô, thể chấp chính sinh mạng của mình cho lời chứng về Chân Lý Cứu Độ.
26. Ga 18:37.

**C**aritas in veritate là nguyên tắc xây dựng nên học thuyết xã hội của Hội Thánh, một nguyên tắc hành động theo các tiêu chí định hướng cho hành động luân lý” (Thông điệp Caritas in Veritate, sau đây gọi tắt là CiV, 6). Một đóng góp quan trọng của Đức Bênêđictô XVI cho huấn quyền về xã hội của Hội Thánh là giới thiệu và triển khai ý tưởng “tình yêu trong chân lý” như là nhân đức cốt lõi trong giáo huấn xã hội Công giáo. Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng sự nhấn mạnh này về tình yêu của Đức Bênêđictô đi chệch hướng giáo huấn xã hội truyền thống. Đức Gioan XXIII dạy rằng tình yêu “tóm lược toàn bộ giáo huấn và hoạt động Hội Thánh” (Thông điệp Mater et Magistra, 6). Mặc dù các giáo hoàng từ Đức Lêô XIII trở về sau đều cho rằng nguyên chỉ có công bằng thì chưa đủ để lập nên trật tự xã hội, mà cần phải có thêm tình yêu, nhưng chỉ có Đức Bênêđictô mới đặt tình yêu ở vào tâm điểm của học thuyết xã hội Công giáo. Ngài nhận rằng tình yêu là nguồn lực độc đáo của toàn bộ học thuyết xã hội, có vị trí còn cao hơn đức công bằng xã hội, vốn từ lâu đã được xem là nhân đức cốt lõi của giáo huấn xã hội Công giáo.

“Tình Yêu – caritas – là một sức mạnh phi thường thúc đẩy con người can đảm và quảng đại dấn thân trong lĩnh vực công lý và hòa bình. Đó là một sức mạnh bắt nguồn từ Thiên Chúa, Tình Yêu Vĩnh Cửu và Sự Thật Tuyệt Đối” (CiV, 1). Tình yêu “đem lại thực chất cho mối quan hệ cá nhân với Thiên Chúa và với người gần bên; tình yêu là nguyên tắc không những của các quan hệ vi mô (với bạn bè, các thành viên trong gia đình hoặc trong những nhóm nhỏ) mà còn là của những quan hệ vĩ mô (xã hội, kinh tế và chính trị)” (CiV, 2).

Tình yêu ở đây là đề tài được khai triển trong Thông điệp đầu tiên Deus Caritas Est (viết tắt là DCE) của Đức Giáo hoàng Bênêđictô. Tình yêu trong Caritas in Veritate phải được hiểu theo ý nghĩa được diễn giải trong Thông điệp Deus Caritas Est. Đức Bênêđictô nhận xét rằng trên thế giới ngày nay “tình yêu đã và đang tiếp tục bị hiểu lầm và bị tước đoạt ý nghĩa. [...] Trong các lĩnh vực xã hội, pháp luật, văn hóa, chính trị và kinh tế – nói cách khác, các bối cảnh bị phơi nhiễm nhất trước nguy cơ này – tình yêu dễ bị gạt đi như là không liên quan đối với việc diễn giải và định hướng trách nhiệm luân lý. Do đó phát sinh nhu cầu liên kết tình yêu với sự thật không những theo hướng mà Thánh Phaolô đã chỉ ra, là chiều hướng veritas in caritate (Ep 4,15), nhưng còn theo chiều ngược lại và mang tính bổ sung, đó là chiều hướng caritas in veritate. Sự thật cần được tìm kiếm, khám phá và diễn tả trong “nhiệm vụ” tình yêu, nhưng tình yêu đến lượt mình, cũng cần được hiểu biết, khẳng định và thực hành trong ánh sáng của sự thật” (CiV, 2).

Cần lưu ý, tình yêu hiểu cho đúng nghĩa, “không phải chỉ là một cảm tính” bởi vì “cảm tính đến rồi đi” (DCE, 17), trong khi tình yêu thì bền vững “theo nghĩa ‘mãi mãi’ (DCE, 6). Thế nhưng, “không có sự thật, tình yêu suy

# TÌNH YÊU TRONG SỰ THẬT, cốt lõi của Học thuyết Xã hội Công giáo

## ◆ Đan Quang Tâm

thoái và trở thành cảm tính. Tình yêu trở thành một cái vỏ trống rỗng, được lấp đầy một cách tùy tiện” (CiV, 3).

Trên cấp độ cơ bản nhất, tình yêu và sự thật bổ sung, hoàn tất cho nhau trong đó “hành động mà thiếu hiểu biết thì mù quáng, còn tri thức thiếu tình yêu thì cằn cỗi” (CiV, 30). Nghĩa là con người được thúc đẩy tìm kiếm sự thật và chia sẻ sự thật với nhau vì tình yêu. Ngược lại, con người chỉ yêu thực khi các hành động của mình phù hợp với sự thật. Đức Bênêđictô nói: “Chỉ có ở trong sự thật thì tình yêu mới chiếu sáng, chỉ có trong sự thật thì tình yêu mới thực sự sống. Sự thật là ánh sáng mang lại ý nghĩa và giá trị cho tình yêu” (CiV, 3). Nói cách khác, “tình yêu không loại trừ tri thức, trái lại, còn đòi hỏi, cổ vũ và làm sinh động tri thức từ bên trong” (CiV, 30).

Đức Bênêđictô viết tiếp về tương quan giữa tri thức và tình yêu: “Tri thức và tình yêu không ở trong những gian phòng tách biệt: tình yêu phong phú nhờ tri thức và tri thức tràn đầy tình yêu” (CiV, 30).

Đến đây, ta có một định nghĩa hoàn toàn mới về học thuyết xã hội: học thuyết xã hội là học thuyết về “caritas in veritate in re sociali” (tình yêu trong sự thật trong những vấn đề xã hội). “Caritas in veritate” chính là nguyên tắc cốt lõi để xây dựng nên học thuyết xã hội của Hội Thánh.

### Tài liệu tham khảo:

“Ever Ancient, Ever New, Caritas in Veritate and Catholic Social Doctrine”, Linh mục Thomas D. Williams, L.C., Alpha Omega, XIII, n.1, 2010 – pp. 45-66

“Love, Truth and the Economy: A Reflection on Benedict XVI’s Caritas in Veritate”, Giáo Sư Luật John M. Breen, Loyola University Chicago School of Law, Harvard Journal of Law & Public Policy, Vol. 33.



Ông Philatô nói với Chúa Giêsu: "Sự thật là gì?" (Ga 18:38)

Ngay từ khởi đầu khi Thiên Chúa tạo dựng con người, tổ tiên của chúng ta là Adam và Evà đã bị mắc bẫy của ma quỷ cám dỗ: Rắn nói với người đàn bà: "Có thật Thiên Chúa bảo: "Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không? Người đàn bà nói với con rắn: "Trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: "Các ngươi không được ăn, không được động tới, kẻo phải chết."... Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn. Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khố che thân (Stk 3:1-7).

Có mấy lần chúng ta dám đứng lên để nói sự thật và làm chứng cho sự thật. Người khôn ngoan là người biết lúc nào cần nói sự thật và lúc nào cần im lặng. Người ta thường nói: Khôn chết, dại chết, biết thì sống. Không phải cứ sự thật là chúng ta có quyền phát biểu hay phải tỏ lộ.

Câu chuyện Tự ái vật kể rằng trên đường Huế-Quảng Trị, một viên đại úy cùng vợ đi xe đò ra Quảng Trị. Đến đoạn đường mất an ninh, anh em giải phóng vận đồ lính ra chặn

xe. Không tìm được dấu vết gì chúng tỏ ông chồng là lính nhưng chúng có vẻ nghi ngờ điều chi đó, nên một tên lừ đừ tiến tới bạt tai ông đại úy mấy cái và bồi thêm mấy cú đá. Ông ta cắn răng chịu nhưng bà vợ nổi nóng nói: Anh là đại úy mà để cho tên lính xử nhục thế hả? Oan nghiệt thay, ông chồng lãnh đủ tràng AK sau câu nói đó.

Sống trong hoàn cảnh xã hội xô bồ, con người không nhiều thì ít, bị ảnh hưởng tới sự chọn lựa và phán đoán của mình. Đôi khi chúng ta chưa đặng chuyện thì xem ra ai cũng có vẻ lý tưởng hóa cuộc đời. Cuộc sống không luôn dễ dàng ứng xử trong mọi trường hợp. Không ai có thể tự cho mình là luôn trong sáng nơi mọi vấn đề cuộc sống. Khi thức đêm mới biết đêm dài. Nhìn lại quá khứ trong các trại tù tập trung, có một số người trong chúng ta khi bị giam giữ đã phải quy lụy người khác, một điều thưa, hai

điều dạ. Đã có những lần chúng ta nghe những bài học giả dối mà máu ứ lên tới cổ, nhưng không dám than một lời. Có những lần chúng ta oằn lưng mang vác những gánh nặng mà không dám kêu la một tiếng. Có những lần xếp hàng cả buổi chờ đợi một nhân vật tầm thường mà cũng không dám hé môi. Trong một vài hoàn cảnh, không phải lúc nào chúng ta cũng có thể nói sự thật, có thể phát biểu điều phải lẽ hay có thể đi đứng theo ý mình.

### 1. Nói Sự Thật Khi Nào

Khi nào chúng ta cần nói sự thật? Đây là một vấn đề không dễ phân biệt trắng đen. Trong cuộc sống thường nhật, có phải lúc nào chúng ta cũng phải nói đúng sự thật như trong tâm trí và ý muốn của chúng ta không? Truyền thống xã hội có những luật trừ, chúng ta không cần phải nói hết sự thật. Như khi có ai mời ghé nhà chơi, chúng ta có thể chối từ vì đang bận hay không có thời giờ nhưng thực ra chúng ta có thời giờ. Hoặc gặp người quen hỏi ông bà đi đâu đó? Trả lời rằng tôi đi đường này

đường kia. Chúng ta không buộc phải trả lời sự thật với những người không có trách nhiệm đòi hỏi. Vì nhiều khi người ta có những câu hỏi để mà hỏi, họ cũng không cần nghe câu trả lời. Người ta nói mời ông bà, anh chị ăn cơm nhưng đâu phải mời ăn. Đôi khi đôi bụng đầy nhưng chúng

ta cũng tìm cách trả lời khéo là không đói. Đây không phải là che dấu sự thật, mà là cách nói tế nhị trong sự giao tế thôi.

# CHÂN LÝ HAY SỰ THẬT LÀ GÌ ?

◆ Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Chỉ có sự thật sẽ giải thoát chúng ta. Tất cả mọi cách gian trá, lừa lọc, dối gian đều đi ngược với sự thật. Trong cuộc sống đời thường, đôi khi chúng ta đã giả vờ, đã đóng kịch, đã dấu diếm để khỏi bị lộ mặt nạ. Có

lẽ ai trong chúng ta cũng có một chút kinh nghiệm về sự thiếu ngay thẳng này. Sự gian dối làm cho con người chúng ta trở thành hèn hạ. Và vị quan án xét xử chúng ta trước hết là tiếng nói lương tâm của chính mình. Thần của sự gian dối sẽ không buông tha chúng ta đâu. Nói dối này sẽ kéo theo nói dối khác, tạo thành một giầy dối trá. Như thế chúng ta sẽ xa dần sự thật và lẽ phải.

Chúa Giêsu mời gọi chúng ta cùng bước theo Ngài vào con đường sự thật. Chúa chính là nguồn của sự thật.



Chúa Giêsu nói: “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy (Jn 14:6). Sự thật của Chúa Giêsu là sự thật gì? Sự thật của ơn cứu độ.

## 2. Che Giấu Sự Thật

Có nhiều khi chúng ta biết rõ đó là sự gian dối, nhưng chúng ta vẫn cứ làm. Chúng ta nói gian và làm chứng dối để được lợi cho chúng ta. Chúng ta đâu có nghĩ rằng chúng ta đang phạm điều răn của Chúa: Chớ làm chứng dối. Nếu lương tâm không được ngay thẳng hoặc bị nhiễm thói đời gian dối thì chúng ta cũng rất khó để lượng định phải trái và thật hư. Sự gian dối có thể qua mặt được những người khác và cả đại diện chính quyền, nhưng không thể gian dối trước mặt Chúa. Đã có nhiều lần chúng ta dối gian, lừa đảo nhưng lương tâm của chúng ta không hề cắn rứt. Có lẽ tiếng nói lương tâm không còn trong sáng và lời của Chúa không còn tác động mạnh trong tâm hồn của chúng ta. Chính chúng ta đã tạo cơ hội để con cái hay chính mình làm tiền qua việc hôn nhân giả, ly dị giả, khai báo địa chỉ giả, giấy tờ giả... và chúng ta nghĩ rằng không hề gì, miễn là có tiền và đạt mục đích mình mong muốn.

Con người chúng ta tham lam thật đấy! Chúng ta muốn làm tội tiền của gian dối và cũng muốn được hưởng phúc thiên đàng. Biết rằng sống là chúng ta phải tìm kiếm của ăn để nuôi sống và hưởng thụ. Điều này dĩ nhiên rồi, Chúa luôn ban cho chúng ta đầy đủ khả năng để kiếm tìm những thứ này. Chúa còn ban thêm cho, để cuộc sống càng dư dật. Con người cao quý hơn mọi con vật. Cặp mắt của các loài vật chỉ nhìn xuống để tìm mỗi ăn. Đôi mắt của con người có thể ngược nhìn lên cao, nhìn ngang chung quanh và nhìn xuống đất kiếm tìm của ăn. Như thế sứ mệnh của con người là bắt đầu từ dưới đất và hướng lên trời cao. Ngưỡng vọng về thiên đàng là cùng đích của cuộc đời. Thế nhưng cõi đời này lại quá hấp dẫn và lôi cuốn. Chúng ta cứ mãi mê cúi xuống đi tìm, lẩn mò trong đêm tối, càng ngày càng lún sâu và lạc lối không biết đường ra. Chúng ta không thể làm tội Thiên Chúa và làm tội tiền của cùng một lúc. “Không ai có thể làm tội hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tội Thiên Chúa vừa làm tội Tiền Của được (Mt 6:24).

## 3. Lạc Mất Sự Thật

Chúng ta đang sống trong một xã hội thiên về giá trị vật chất. Tiêu chuẩn sống hiện nay là thỏa mãn, hưởng thụ và nhiều lợi nhuận được xếp hạng ưu tiên. Con người phải chạy chọt, thi đua, phấn đấu liên tục để mưu sinh. Cuộc chạy đua không thể ngừng vì nhu cầu đòi hỏi càng ngày càng cao và khẩn thiết.

Trong khi khát vọng đòi thỏa mãn của con người thì bao la. Vấn đề luân lý đạo đức được xếp vào hàng thứ yếu. Đôi khi sự im lặng tể nhị của chúng ta bị hiểu lầm. Hình như ngay cả các bậc phụ huynh cũng đang bị thụt lùi trong lãnh vực đạo đức này. Có những quan niệm sống hời hợt và sống sao cũng được. Con cái muốn gì, cha mẹ cứ để chúng thỏa mãn tự nhiên. Người ta nói im lặng là đồng lõa đó. Đời sống gia đình có nguy cơ mất dần sự quan



tâm lẫn nhau. Trong hoàn cảnh này, cha mẹ hãy chú tâm lắng nghe con cái và chia sẻ kinh nghiệm. Thật tội nghiệp cho những cha mẹ phải rơi vào những tình trạng ngặt nghèo và khó xử đối với con cái. Thương con lắm, không thể bỏ con được dù cho con cái có ngỗ nghịch, sa đọa, lạc lối và sai lầm. Cha mẹ vẫn cứ phải chấp nhận yêu thương ấp ủ và tha thứ. Người ngoài cuộc khó có thể hiểu được những khúc đoạn trường và đắng cay của cha mẹ vì con.

Câu chuyện con chiên đi lạc. Con chiên thấy một lỗ hổng bên bờ rào. Con chiên chui qua và mãi gặm cỏ quanh quần mãi không biết đường về. Rồi nó phát hiện có một chú chó sói đang theo sau. Nó chạy và chạy mãi, chó sói tiếp tục đuổi theo. Cho tới khi chủ chiên tìm đến và cứu vớt nó. Cho dù nhiều người khuyến cáo chủ chiên hãy vít lỗ hổng nơi hàng rào. Chủ chiên vẫn từ chối. Đây là một chọn lựa. Con cái dù có lầm lạc thế nào đi nữa, cha mẹ cũng luôn rong ruổi tìm con. Cha mẹ cho con một vòng tay nương tựa. Cha mẹ cũng không thể chặn rào khóa cửa. Hãy giúp cho con cái tìm học những kinh nghiệm trường đời và chọn đường sống trong sự thật. Có va chạm thử thách mới có nên người. Cho dù đôi khi đó là những kinh nghiệm phải học bằng máu và nước mắt. Sau cùng sự thật sẽ giải thoát chúng.

## 4. Sự Thật Ở Đâu

Trong hoàn cảnh xã hội văn minh ngày nay, qua ảnh hưởng của các đảng phái, các nhóm tranh đấu và các phe phái đã dùng nhiều thủ đoạn để đạt mục đích của mình. Lời hứa thì nhiều mà thực hiện chẳng bao nhiêu. Chính quyền nào mà không hứa bảo vệ sự sống của ▶

► người dân. Chính sách và đường lối của các chính trị gia không luôn rõ ràng minh bạch. Họ có rất nhiều uẩn khúc và ý đồ. Bảo vệ sự sống nhưng không đơn giản để định nghĩa thế nào, khi nào sự sống cần được bảo vệ. Các nhà cầm quyền luôn luôn bảo vệ tối đa quyền sống của trẻ nhỏ khi đã được sinh ra. Nhưng ngược lại, nhiều quốc gia đã sai lầm hệ trọng trong sự hợp pháp hóa việc phá các bào thai trong lòng người mẹ. Thử hỏi giữa nhi thai 5 hoặc 6 tháng có khác gì bao nhiêu với thai nhi 7 hay 8 tháng trong lòng mẹ. Trẻ sơ sinh vừa ra khỏi lòng mẹ có khác chi với thai nhi còn cưu mang trong lòng mẹ. Đây chỉ là vấn đề thời gian. Nhưng rồi các nhà làm luật lờn lẹo để có thể giết chết các thai nhi cho tới 6 tháng tuổi trong cung lòng mẹ. Họ hợp pháp hóa việc giết trẻ và còn khuyến khích các bác sĩ làm thế. Tôi không thể nào hiểu nổi. Như thế, họ giết đó, rồi bảo vệ đó. Đời sống luân lý đạo đức đã bị biến dạng mất rồi. Vậy đâu là sự thật của sự sống?

Phá Thai là giết người. Truyện kể ngày nọ có một thiếu phụ tay ấm một thiếu nhi bước vào phòng mạch bác sĩ gia đình. Thưa bác sĩ, xin bác sĩ vui lòng giải quyết khó khăn nầy: đứa nhỏ đây mới chưa đầy một tuổi, và tôi lại mang thai nữa rồi. Chắc bác sĩ cũng biết là tôi không muốn có con dày như vậy. Tôi không đủ sức chịu đựng được. Thế thì bà muốn tôi giúp gì đây? Bất cứ điều gì có thể cắt được các của nợ này. Sau một hồi suy nghĩ, bác sĩ trả lời: Tôi có một cách giải quyết tốt hơn để giúp bà. Nếu bà không có hai đứa con sinh gần nhau như vậy, tốt nhất là giết đứa con bà đang ấm trong tay, vì đối với tôi, giết đứa trong bụng bà hay giết đứa trong tay bà thì cùng như nhau. Vả lại, nếu giết đứa trong bụng thì lại còn nguy hiểm cho bà nữa. Vừa nói xong, vị bác sĩ vươn tay lấy con dao nhỏ và bảo người thiếu phụ đặt đứa nhỏ lên vế bà, đưa đầu ra phía ông ta. Lúc đó người thiếu phụ tái xanh mặt và thét lên: Đồ sát nhân. Chỉ vài lời nói, vị bác sĩ đã thuyết phục được người thiếu phụ trẻ hiểu ra rằng việc ông ta đề nghị giết đứa con một tuổi của bà thì cũng chẳng tệ hại hơn lời thỉnh cầu giết đứa bé chưa sinh trong bụng bà. Đàng nào cũng là giết người. Chỉ có một khác biệt là tuổi của hai đứa trẻ mà thôi.

## 5. Sự Thật Giải Thoát

Sự thật trong đời sống gia đình rất quan trọng. Vợ chồng cần phải cư xử thật thà với nhau trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Hôn nhân cần có sự thật về lòng chung thủy, sự thật về chi thu tài chánh và sự thật về tình cảm. Đây là những mấu chốt xây dựng đời sống hạnh phúc gia đình. Tục ngữ ca dao ghi rằng: Sông sâu còn có kẻ dò, lòng người nham hiểm ai đo cho cùng. Trong đời sống vợ chồng, chúng ta không nói đến sự nham hiểm nhưng nói đến sự sâu thẳm gian dối của lòng người. Rất khó dò tìm đâu là sự thật, vì lẽ đó đã có không biết bao

nhiều cuộc hôn nhân đã tan vỡ. Tan vỡ vì không sống với sự thật. Tan vỡ vì họ phát hiện ra sự thật phủ phàng nơi người phối ngẫu. Chúng ta biết rằng sự thật thì phủ phàng, nhưng chỉ có sự thật mới có thể giải thoát. Chúa Giêsu phán: Các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông (Jn 8:32).

Ăn nói quanh co là mở đường cho thần gian dối bước vào. Chúa Giêsu dạy chúng ta: Nhưng hễ “có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ (Mt 5:37).

Sự dữ khéo len lỏi vào mọi nơi, sự dối gian thường xảy ra nơi bóng tối hay nơi kín đáo. Vì người ta lo sợ bị phát hiện ra sự thật, nên cuộc sống mất đi niềm an vui tự tại và mất sự bình an. Ai phạm tội thì làm nô lệ cho tội (Jn 8:34). Sự thật thì như ban ngày đối diện với ánh sáng của mặt trời. Mãi vươn lên trong chân lý và sự thật trong sáng.

Chúa Thánh Thần chính là Thần Chân Lý sẽ dẫn đưa chúng ta đến sự thật. Một sự thật không gian dối, không lừa gạt và không theo cảm tính mà là sự thật trần trụi phơi bày. Sự thật được ví như cây tre được bóc lớp vỏ, càng bóc bỏ đi những vướng bận, càng vươn cao và càng thanh thoát. Sự thật tinh tuyền không do nơi nhiều người đồng ý với nhau, mà sự thật do từ trên cao.

Một sự thật vĩnh hằng là sự thật của ơn cứu độ. Chính Ngôi Hai, Con Thiên Chúa hạ thế làm người để cứu độ chúng ta. Ai muốn được vào nước hằng sống hãy trở nên như trẻ thơ. Tâm hồn trẻ thơ là tâm hồn chân thật tinh trong. Chúa Giêsu phán: Thầy bảo thật anh em: Ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn một trẻ em, thì sẽ chẳng được vào (Mk 10:15).

Nói tóm lại, mỗi Kitô Hữu được mời gọi để nói sự thật, làm nhân chứng cho sự thật và sống sự thật. Sống sự thật là sống trong đường lối của Chúa. Chỉ sự thật có thể giải thoát chúng ta khỏi những u mê lầm lạc của thế gian. Lạy Chúa, xin đừng để chúng con nhân danh Thần Chân Lý để thực hành những điều giả dối và dẫn đường sai lối. Xin cho chúng con nhận ra những giá trị đích thực của niềm tin, niềm trông cậy và niềm yêu mến. Xin hướng dẫn chúng con đi trong chân lý của Chúa để chúng con tìm ra lẽ sống thật. Chúng con sẽ được ngập lặn trong ánh sáng tinh tuyền là nguồn của Chân Thiện Mỹ.

(<http://www.simonhoadalat.com/giaoducgd/TuDuc/112SuThat.htm>)

## GIÁO LÝ GIÁO HỘI NÓI ĐẾN SỰ THẬT

### ĐIỀU RĂN THỨ TÁM

# NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC LÀM CHỨNG GIAN

#### **Con người có bổn phận nào đối với chân lý?**

Mọi người đều được kêu gọi phải thành thật và trung thực trong hành động cũng như trong lời nói. Mọi người có bổn phận phải tìm kiếm và gắn bó với chân lý, hướng cuộc đời mình theo các đòi hỏi của chân lý. Trong Đức Giêsu Kitô, chân lý về Thiên Chúa được tỏ hiện cách trọn vẹn. Người là Chân lý. Ai bước theo Người thì sống trong Thánh Thần chân lý và tránh xa lối sống hai mặt, dối trá và đạo đức giả.

#### **Người Kitô hữu làm chứng cho chân lý như thế nào?**

Người Kitô hữu phải làm chứng cho chân lý Tin Mừng trong mọi lĩnh vực của hoạt động công khai và riêng tư, dù phải hy sinh mạng sống của mình, nếu cần thiết. Tử đạo là chứng từ cao cả nhất cho chân lý đức tin.

#### **Điều răn thứ tám cấm những gì?**

Điều răn thứ tám cấm:

-Làm chứng dối, thể gian nói dối; mức độ nặng nhẹ căn cứ trên sự sai lệch của sự thật, trên những hoàn cảnh, trên những ý định của kẻ nói dối và mức độ thiệt hại mà các nạn nhân phải gánh chịu;

-Phán đoán hồ đồ, nói xấu, vu khống, bôi nhọ, là những tội làm giảm hay phá hoại tiếng tốt và danh dự mà mỗi người có quyền hưởng;

-Nịnh hót, tâng bốc và xu nịnh, nhất là khi nhằm vào mục đích phạm tội trọng hay thủ lợi bất chính.

Tất cả các tội phạm nghịch với sự thật buộc phải đền bù lại nếu gây thiệt hại cho kẻ khác.

#### **Điều răn thứ tám đòi buộc những gì?**

Điều răn thứ tám đòi buộc chúng ta phải tôn trọng sự thật, kèm theo sự tế nhị của đức ái: trong lĩnh vực truyền thông và thông tin, phải biết đánh giá lợi ích riêng và lợi ích chung, bảo vệ đời sống riêng tư, tránh gây gương xấu. Phải luôn bảo vệ các bí mật nghề nghiệp, trừ những trường hợp ngoại lệ, và vì những lý do nghiêm trọng và cân xứng. Cũng phải tôn trọng những chuyện tâm sự mà chúng ta đã hứa giữ bí mật.

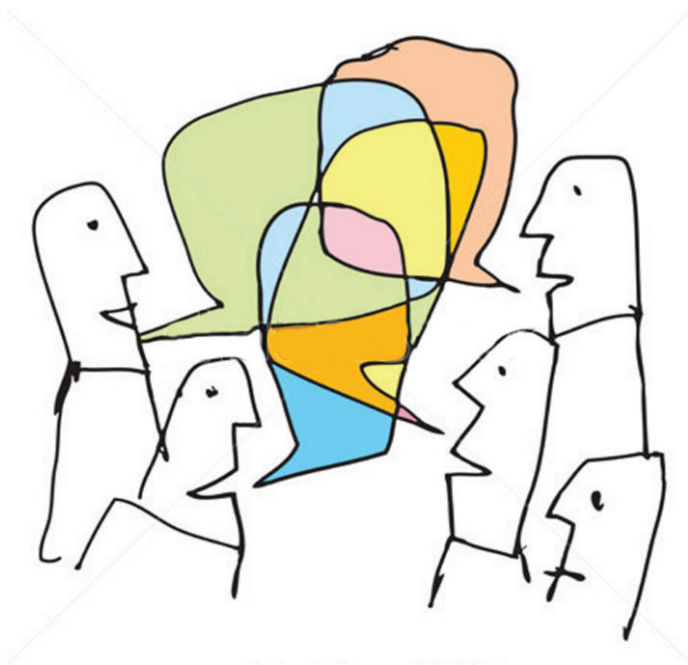
#### **Phải sử dụng những phương tiện truyền thông xã hội thế nào?**

Thông tin bằng các phương tiện truyền thông phải phục vụ ích lợi chung; về nội dung, thông tin phải luôn đúng sự thật và, trong giới hạn của công lý và bác ái, phải mang tính chất toàn vẹn. Mặt khác, thông tin phải được diễn tả cách chân thật và thích hợp, cẩn thận giữ các luật luân lý, các quyền lợi chính đáng và phẩm giá con người.

#### **Đâu là tương quan giữa chân lý, vẻ đẹp và mỹ thuật thánh?**

Chân lý tự bản chất là đẹp. Chân lý bao gồm sự huy hoàng của vẻ đẹp thiêng liêng. Ngoài lời nói, còn có nhiều cách diễn tả chân lý, đặc biệt là tác phẩm nghệ thuật. Các tác phẩm này là thành quả của một tài năng được Thiên Chúa trao ban, và của cố gắng của con người. Mỹ thuật thánh chân thật và đẹp đẽ phải gọi lên và tôn vinh mẫu nhiệm Thiên Chúa được mạc khải trong Đức Kitô, phải dẫn đưa chúng ta đến thờ lạy và yêu mến Thiên Chúa, Đấng Sáng Tạo và Cứu Độ, là vẻ đẹp tối cao của Chân lý và Tình yêu.

*(Trích Tóm lược Giáo lý Công giáo, bản dịch của Ủy ban Giáo lý Đức tin thuộc HĐGMVN)*



# NÓI DỐI LÀ GÌ?

## ◆ Đình Vương

**N**ói dối ở xã hội Việt Nam hình như đang được báo động. Nhiều người cho việc nói dối là ‘chuyện phải làm’ vì miếng cơm manh áo, vì trong nhiều hoàn cảnh “nếu tôi nói thật thì phải rước họa vào thân” bởi thời thế thế thời phải thế! Nói dối đang lên ngôi, nó có một chỗ đứng trong xã hội Việt Nam ngày nay, bạn đọc sẽ bảo tôi ‘vơ đũa cả nắm’, ‘ăn nói hồ đồ’, đành chấp nhận lời trách móc này thôi.

Thực tế vấn đề nói dối đang diễn ra từng ngày. Nói dối diễn ra hoàn toàn bất bình thường, mang tính lưỡng lự. Khi một xã hội mà mọi người sống trong nỗi sợ hãi, nghi ngờ nhau thì sớm muộn xã hội đó cũng “rước họa vào thân!”

Xin đừng xem việc nói dối là chuyện bình thường. Nó chính là nhân tố gây sự bất bình an ở ngay chính bản thân và trong mối quan hệ xã hội. Hẳn đã một hay nhiều lần tôi phải nói dối và tôi cũng đã ân hận vì mình không can đảm nói thật, lúc bấy giờ tôi có cảm giác ray rứt, khó chịu. Cảm giác của một tội nhân. Đó là lúc tôi thấy được giá trị của một lời nói thật. Sự thật chính là nền tảng sự tự do bên trong của con người.

Vì tầm quan trọng của “Sự thật” (được đề cập nhiều trong tập san này) và cũng vì tầm quan trọng của trái với “Sự thật” là “Nói dối”, chúng tôi mong được chia sẻ với bạn đôi điều Nói dối là gì ?

\*\*\*\*\*

Nói dối là lời tuyên bố có chủ ý về một điều gì đó trái với sự thật hoặc giả vờ là thật (trong trường hợp sau, lời nói dối phát sinh vì thiếu sót). Không nên nhầm lẫn nói dối với điều trái sự thật (contrevérité) vì đây chỉ là một sự trình bày sai lệch, không ảnh hưởng đến thực tế là người nghe có nhận ra điều đó hay không. Nói dối là một hình thức mưu mô xảo quyệt nhằm làm cho người khác tin tưởng hay thực hiện công việc vì cho đó là sự thật. Nói chung, nói dối là trái ngược với tính xác thật (véracité - hành vi nói sự thật), sự chân thành hoặc sự thẳng thắn hay sự trung thực.

Chính xác hơn, nói dối là nói trái ngược với suy nghĩ của mình với mục đích để đánh lừa. Mục đích này còn có thể phân biệt sự dối trá ở lời nói sai, việc làm sai được thực hiện để mua vui hoặc để tô điểm lời nói của mình (kiểu nói khoa trương, ngoa ngữ). Ví thế, truyền thống đạo đức triết học xem việc nói dối là một tật xấu hoặc một tội lỗi, mặc dù một số hình thức dối trá được một số nhà triết học hợp pháp hoá - như Benjamin Constant, trong cuộc tranh luận nổi tiếng với triết gia Kant về “quyền nói dối”. Do đó, một số lời nói dối bị pháp luật trừng phạt, chẳng hạn như việc giả mạo, không tuân thủ hợp đồng thương mại, hoặc che giấu sự thật trong tòa án.

## Tổng quát việc nói dối

Đối lập “sự thật” là “nói dối” và cả hai điều này đều rất phổ biến. Sự thật là một khái niệm đôi khi khó xác định một cách tuyệt đối, khái niệm nói dối tự chính nó cũng không mấy rõ ràng. Câu ngạn ngữ “tất cả sự thật không phải là điều tốt đẹp đáng nói” cùng ý tưởng này, có lẽ, “tất cả sự thật là không tốt đẹp đáng phải nghe” do vậy nảy sinh một lời nói dối ‘tốt’ có thể do sơ xuất.

Đạo đức và tôn giáo phân ra ba loại nói dối :

- Nói dối mua vui, biểu lộ sự bông đùa hay phần nào có tính chế nhạo. Tuy nhiên, cần phân biệt tính cách nói dối này, đơn giản là một trò đùa tùy theo bối cảnh mà cả hai bên đều thông đồng một cách rõ ràng và những thông tin đưa ra chỉ là hư cấu, về mặt này đạo đức và tôn giáo thường không đề cập đến.

- Nói dối ân cần, nhằm để phục vụ và phần nào đó biểu lộ tình cảm yêu thương dành cho người khác hoặc cho chính mình. Lời nói dối này được coi là nhiều hoặc ít nghiêm trọng hơn, tùy theo việc nói dối biểu lộ như thế nào và tùy theo bối cảnh nó đang thể hiện. “Khi nói dối ân cần không mang yếu tố làm hại, người khôn ngoan không đổ lỗi cho người khác, nhưng lại tránh được cho mình”

- Nói dối vì ác ý, không chỉ mang lại hệ quả xấu mà còn có mục đích làm hại người khác. Lời nói dối này, đôi khi được xưng danh ở trong văn chương là nói dối hiểm độc. Đạo đức, tôn giáo và cả thế giới Á đông cũng như Tây phương luôn lên án việc nói dối này.

## Nguyên nhân

Lời nói dối có thể phát xuất từ những cảm xúc hoặc một số yếu tố tâm lý và môi trường khác. Yếu tố môi trường

bao gồm đạo đức giả, tự ái và tham lam. Một cách tiêu cực, những lời dối trá có thể bao gồm việc khinh thường hay thù hận, sự cô đơn, ghen tuông và ích kỷ; trong trường hợp cực đoan, chúng bao gồm quyền lực (sử dụng quyền lực đối với người khác) hoặc gây bất ổn (có thể được gọi đó là vì vui vẻ hoặc nguy hại). Tình cảm, chúng bao gồm sợ hãi (trong mối quan hệ giữa các cá nhân, giữa một điều gì đó không mấy rõ ràng, giữa việc giữ kín nỗi đau), bị bỏ rơi, bị từ chối, bất công, sự phản bội và nhục nhã, tình cảm, xấu hổ hoặc bối rối.

Khía cạnh ngôn ngữ học, lời nói dối được nguy trang dưới những từ hoa mỹ, đặc biệt trong cách biểu lộ tình yêu (lúc khởi đầu là nhằm để bảo vệ người thân yêu, tình bạn thật sự, việc dối trá nguy trang này trở thành thói quen dẫn đến sự dối trá lừa lọc và hoàn toàn đối nghịch với sự thật). Nó cũng là một biểu lộ thiếu can đảm để thực hiện mọi phương cách cùng nhau trên đường dẫn đến sự thật.

### **Đời sống xã hội**

Nói dối thường được xem là một điều xấu. Trong sự liên đới của con người có tự do, nó không có chỗ đứng. Ngược lại, sử dụng lời nói dối có thể được công nhận trong trường hợp một cá nhân phải hành động để bảo vệ sự sống về thể chất hoặc tâm lý của chính mình, hoặc nếu phải sử dụng các phương thế khác để thích ứng với một môi trường nhất định. Tất cả đều tùy thuộc vào những hoàn cảnh, vào các thể lực đang hiện hữu, cụ thể là các nền văn hóa. Đừng quá nhầm lẫn giữa lời dối trá và sự dè dặt vì biểu lộ này không có ý định quấy rầy người đối thoại hay xem nhẹ lời nói mà chỉ là một hành vi mong muốn tìm sự hoà hợp với cộng đồng hơn là một chiến thắng.

Bernard Stiegler, trong cuốn sách "Aimer, s'aimer, nous aimer - (Tình yêu, yêu mình, yêu người) - cho rằng nói dối là nền tảng của xã hội. Ví dụ, theo ông, việc áp dụng phổ quát lịch Gregory là một lời nói dối bởi vì những người khác nhau giả vờ chấp nhận sự ra đời của Chúa Kitô như là yếu tố ban đầu, nhưng nó cho phép trao đổi giữa các dân tộc, xây dựng quy ước chung. Người ta thường không rõ câu nói "Lịch sử là một lời nói dối mà chẳng ai tranh cãi", có khi họ cho là của Napoléon Đại đế của Pháp, có khi họ cho là của Thủ tướng Anh Winston Churchill.

### **Lịch sử, xã giao và đời sống hôn nhân**

Lịch sử có thể chạm vào trong một số trường hợp nói dối, hoặc ít là mang sắc thái đạo đức giả: "lời chào hỏi - lời chia tay" đôi khi đi kèm một nụ cười giả tạo, các cuộc đàm phán ngoại giao giữa nước này nước kia.v.v. Cái nhãn hiệu bên ngoài, các quy tắc ứng xử để xây dựng xã hội tốt đẹp, đều cùng một sắc thái nói trên. Những hành vi này nhiều hơn một lần không trung thực, không phản ánh một mối quan hệ thật, mặc dù chúng được xem là hữu ích cho xã hội, và lắm khi chúng được xem như một ngoại lệ và không phải là nguyên tắc. Lối ứng xử mang tính dối trá này vẫn được duy trì như chất keo.

Jacques de Bourbon Busset trong tác phẩm của ông "L'Amour durable (Tình yêu bền vững)", bất kỳ mối quan hệ vợ chồng sâu sắc phải có sự tôn trọng dành cho nhau những lời nói dối ân cần: nó chẳng những không phải là lời sỉ nhục đến người khác, không làm suy giảm tình vợ chồng, nó là cách biểu thị sự quan tâm, ân cần chăm sóc cho nhau và đó chẳng phải là điều xấu.

### **Việc giáo dục trẻ em**

Cha mẹ thường yêu cầu con cái không nói dối với họ. Khi trẻ con cảm thấy việc nói thật sẽ làm buồn phiền ai đó, chúng bị cám dỗ phải nói dối để tránh rắc rối. Một sự quan tâm đặc biệt sẽ rất quan trọng nếu bạn muốn con cái mình sống trong mối quan hệ chân thành. Alice Miller, tiến sĩ và là nhà phân tâm học, đã viết nhiều về đề tài này trong thời gian hai mươi năm nghiên cứu về thời thơ ấu. Trẻ em ngay từ lúc ba tuổi đã phát triển khả năng nhận thức cho phép chúng làm những kẻ nói dối có cơ hội (trước tuổi này, tuổi thơ chỉ biết tin) và từ bốn tuổi chúng biết ý nghĩa của sự lừa dối để trở thành kẻ nói dối có hệ thống (nói dối lịch sự để không bị trừng phạt).

### **Luật pháp (nói chung) và luật của Pháp về nói dối**

Pháp luật quy định hình phạt nói dối bằng việc lấy lời khai dưới hình thức lời thề. Theo luật của Pháp, những lời nói dối bị kết án trong các trường hợp sau:

- Nói sai điều khoản hợp đồng
- Nói nhằm mục đích để tống ân huệ
- Giả mạo của một tài liệu chính thức (giả mạo và sử dụng giấy tờ mang tính lừa gạt)
- Phỉ báng
- và, như các toà án khắp nơi trên thế giới (toà án của các nước biết tôn trọng nhân quyền) luôn cần đến chứng cứ.

Luật của Pháp, bị cáo không phải là nhân chứng và không tuyên thề, nếu bị cáo nói dối để bảo vệ mình, lúc bấy giờ, quyền định đoạt số phận trong tay vị thẩm phán.

Để bù lại, toà án có thể "lên án tuyên bố của chân lý" để bảo vệ sự riêng tư - tất cả sự thật không công khai - và khi các ý kiến bày tỏ công khai có thể gây xáo trộn trật tự công cộng. Lưu ý rằng một sự thật bị xén bớt để đánh lừa người khác cũng có thể tạo thành sự vu khống. Tuy nhiên, một sự thật bị cắt xén chắc chắn không phải là sự thật, nhưng là một lời nói dối bỏ sót.

### **Những vấn đề liên quan đến nói dối ân cần**

#### **Lời nói và việc làm**

Lời nói dối ân cần đôi lúc có vẻ chấp nhận được trong trường hợp có thể, ví dụ, cứu thoát một cuộc sống (hay biểu hiện nguy khốn lúc cuộc sống "thập tử nhất sinh"), việc nói dối vì lương tâm nghề nghiệp của y bác sĩ trong tình huống này là cần thiết, hơn là kiến nghị đạo đức: thà giữ sự im lặng hơn là đáp lại không thành thực!

#### **Nói dối vì bỏ sót (không nói hết sự thật)**

Một lợi thế quan trọng của việc nói dối vì bỏ sót là nó không dễ phát hiện. ►

- ▶ Thật vậy, kẻ nói dối vì bỏ sót dường như không nói dối, đặc biệt là nếu kẻ đó ngây thơ cho rằng họ chỉ đơn giản nói những gì được biết dù đó là sai và không có ý từ chối nói những gì chúng ta biết là đúng và quan trọng. Thế nên, kiểu này thật khó khăn để chứng minh kẻ đó nói dối bởi vì nó giống như những thiếu sót khác của những gì là sự thật.

Trong thực tế: 1) Chúng ta có thể bỏ qua một phần của sự thật, do thiếu năng lực, 2) Chúng ta có thể bỏ qua hoặc đánh giá thấp tầm quan trọng của một phần sự thật, và thích dùng thời gian giới hạn để thông tin những thực tế khác. Vì vậy, nói dối vì bỏ sót có thể được thực hiện mà không bị oán trách. Chúng ta không thể chứng minh rằng người làm truyền thông biết những gì anh ta đã không nói hoặc chứng minh một điều quan trọng anh ta biết và đã không nói hay đã ngăn cản nó. Nói dối vì bỏ sót là một thao tác ưu tiên của truyền thông. Và lại, việc bành trướng cách nói dối này cũng thường dẫn đến kết cục buồn cười: lưỡi không xương (lague de bois) nhiều đường lắt léo của các chính trị gia và nhà báo.

### Vấn đề liên quan đến nói dối mua vui hay nói dối bông đùa

Người thận trọng thì không dễ dàng chấp nhận việc nói dối kiểu này vì giá trị một lời nói đã bị hy sinh làm trò cho người khác thay vì để sinh ích cho người khác. Kiểu nói này cũng không bị cấm đoán ngay cả sự tưởng tượng trong những hình thức: chuyện ngụ ngôn, thần thoại, biểu tượng... Ranh giới giữa một chuyện đùa cợt và lời nói dối ở đây là: “đùa bỡn” và “pha trò”.

- Đùa bỡn (blague), nghĩa là đùa cho vui, không nghiêm chỉnh, người nói không che giấu ý định của mình chỉ có mục đích vui vẻ. Nó chỉ là dạng nghịch với sự thật.

- Pha trò (farce), có nghĩa: chêm xen câu nói, cử chỉ có tính cách gây cười trong nói năng, giao tiếp để làm cho vui nhộn. Mặc dù mục đích của lời nói này là vô thưởng vô phạt nhưng việc pha trò đôi khi làm người khác khó chịu.

### Quan điểm của các tôn giáo

#### Công giáo

Người Công giáo thường theo chuẩn mực của Tin Mừng: Hễ “có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Thêm thắt điều gì thì do ác quỷ” (Mt 5: 37). Và trong những câu nói khác, chữ rủa là không cần thiết bởi vì một Kitô hữu bằng mọi cách không nói dối. Thánh Augustine lên án một cách dứt khoát việc sử dụng lời nói dối (Du Mensonde). Tuy nhiên, do ảnh hưởng quan trọng của Dòng Tên đã nảy sinh môn biện luận mang tính thần học để giải quyết những vấn đề khó xử về việc nói dối, điều này cho phép ‘nói dối’ trong một số trường hợp chắc chắn và dưới một số hình thức chắc chắn, và cũng chính điều này đã dẫn đến việc chỉ trích khắt khe của Pascal trong tác phẩm Les Provinciales (Những người ở tỉnh).

Sự thật phải được trình bày như là một tài sản quan trọng mà mọi người cần phải làm rõ và giải quyết, nói

một cách công bằng, cần phải dựa vào lý trí khôn ngoan, nói dứt khoát, sự thật phải được dẫn dắt bởi ý chí của người đang nói. Sự thật này nằm ở mọi khía cạnh xã hội, ngay cả hôn nhân, cũng phải được đề cập: các mối quan hệ chính xác cần sự cởi mở, tin cậy lẫn nhau và cần sự chân thành.

- Khái niệm “lời nói dối thành kính”, cách nói bị gán cho là của những người lạc đạo, không chấp nhận được.

- Các truyền thống đôi khi đề cập đến “Lưỡi nói dối là một điều ghê tởm trước mặt Thiên Chúa!” (Châm ngôn 12:22), “Chúa ghét những kẻ nói dối!” (Thánh Vịnh), và trong sách Khải Huyền: “mọi kẻ nói dối, thì phần dành cho chúng là hồ lửa và diêm sinh cháy ngùn ngụt” (Kh 21:8).

- Đặc tính của một kẻ nói dối trong một số trường hợp được xem là hạ thấp phẩm giá, hoàn toàn trái ngược với một vài nơi, ví dụ: \* Dân chúng ở thành Sparte (thời cổ đại) ngưỡng mộ những kẻ nói dối trong trường hợp cụ thể, dân chúng ở thành này do ảnh hưởng câu chuyện hoang đường của Plutarque “Đứa bé với con cáo”; hay ở một số nền văn hoá Đông phương như tại Takia, dân chúng tại đây khoái chí việc bày trò mưu mẹo để phỉnh gạt người khác, chủ yếu là để trêu chọc. Ở Việt Nam, theo một số nhà nghiên cứu văn hoá dân gian “có 16 làng cười tiêu biểu như làng Văn Lang, huyện Tam Nông, Phú Thọ; làng Phụng Pháp, huyện Yên Dũng, Bắc Giang; làng Trúc Ổ, huyện Quế Võ, Bắc Ninh; làng Tiên Lục, huyện Lạng Giang, Bắc Giang; làng Vĩnh Hoàng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị... Mỗi làng cười có nghệ thuật gây cười riêng như nói khoác, nói tức, nói ngang, nói giễu, nói khoe... (vietbao.vn/Cuoi/Van-Lang-ca-lang-noi-khoac)

- Đạo đức giả được coi là “lời nói dối bằng hành động”: thực tế của kẻ giả hình lời nói và hành động hoàn toàn trái ngược và đó là một điều đáng ghê tởm. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu lên án những người Biệt Phái (kẻ giả hình) là “Các người giống như mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế. Các người cũng vậy, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong toàn là giả hình và gian ác!” (Mt 23:27,28 xem thêm toàn văn những lời nguyên rủa của Chúa Giêsu đối với hạng người này Mt 23:1-36)

- Nghề gái điếm và thậm chí - có một thời gian ở Pháp - nam diễn viên bị quở trách vì việc giả vờ (bằng lời nói hay bằng điệu bộ) để kiếm tiền sinh sống hàng ngày – họ xem cách đóng trò này là biểu hiện tự nhiên (thế kỷ XX, người ta chứng kiến một vị giáo hoàng (Chân phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II) từng đóng kịch lúc còn trai trẻ, nhưng ngài nhập vai diễn tự nhiên, chẳng cần ‘giả vờ’ và đã gây ấn tượng cho khán giả).

- Trong Tổng luận thần học, thánh Thomas d’Aquin nhấn mạnh đến thói ba hoa hay thói khoe khoang, là một phần của nói dối: “Thói ba hoa là một loại nói dối. Nó

chẳng phải là một lời nói dối ân cần, cũng chẳng phải là lời nói dối bông đùa. Thói xấu này được nhận diện từ khi kết thúc theo đuổi bằng lời nói dối. Theo ngài “khoe khoang vượt xa thực tế, đôi khi không có lý do, đôi khi vì vinh quang, danh dự, đôi khi lấy tiền để khoe khoang”. Kẻ nói dối như vậy rõ ràng chẳng bông đùa cũng chẳng ân cần. Thói khoe khoang luôn luôn là nguy hại, và xem ra thói xấu này là một tội trọng.”

### Khổng giáo và Lão giáo

• Khổng Tử lên án nói dối, nhưng tin rằng mọi người sẽ chịu đựng ảnh hưởng lời nói không thật của các thương gia, vì nếu không có họ thì cũng khó sống (!).

• Lão Tử từng công khai rằng người đàn ông trẻ có đạo đức không ngần ngại công bố tất cả tham ô công quỹ, đến ngay cả công việc của cha mình, Khổng Tử cho rằng đó là việc sai quấy: Một người con trai không được tố cáo cha mình, điều mà anh ta chỉ có thể làm đối với cha mẹ là không nên theo cách sống của họ. Lưu ý rằng trong trường hợp này chỉ là nói dối vì bỏ sót.

### Hồi giáo

Đạo Hồi lên án việc nói dối. Mahomet từng tuyên bố: “Những kẻ đạo đức giả có ba đặc điểm: nói dối, không giữ lời hứa và phản bội sự tin tưởng” [Hadith kể lại lời đối thoại giữa Al-Bukhari và Hồi giáo].

Tuy nhiên, không giống như trường hợp của Kitô giáo, việc nói dối của người tín hữu nhằm bảo vệ tôn giáo, cuộc sống riêng tư của họ được đạo Hồi bảo đảm, thừa nhận (taqiya) và trong trường hợp chiến tranh (chống lại kẻ thù) cũng vậy. Từ từ đạo theo ý nghĩa nói ở đây giữa hai tôn giáo khác hẳn nhau.

### Phật giáo

Nói dối là nói láo, nói không đúng sự thật, chuyện có nói không, chuyện không nói có làm cho người nghe hành động sai vô cùng tai hại. Không nói dối còn bao gồm cả ba điều khác của miệng là không nói lời hai lưỡi, đòn xóc hai đầu, làm cho hai người khác ghét nhau, thù nhau. Kế tiếp là không được nói lời thêu dệt, thêm bớt, có ít xít ra nhiều, nói châm chọc, bóng bẩy làm cho người nghe buồn phiền và khởi tà niệm. Còn không được nói lời độc ác, thô tục, cộc cằn như nguyên rửa chửi mắng thậm tệ làm cho người nghe sợ hãi đau khổ. Người Phật tử không được xúi bả người khác nói các điều như trên, và khi thấy người khác nói những lời không đẹp ấy thì phải không vui, và khuyên can chê bai người ấy.

Trong Kinh Đại Phương Tiện Phật Báo Ân, Phật bảo Tôn Giả A Nan, Thị giả của Phật: “Người ta sinh ra ở đời, họa từ trong miệng mà sinh ra, nên phải giữ gìn cửa miệng hơn cả lửa mạnh, vì lửa mạnh có đốt cháy cũng chỉ đốt cháy một đời này mà thôi, còn như nói ác sẽ đốt cháy trong vô số kiếp. Lửa chỉ đốt cháy nhà cửa, cửa cải của thế gian, còn lời nói ác đốt cháy bảy thứ của cải của Thánh nhân. Vì thế, này A Nan, chúng sanh họa từ trong miệng mà sinh ra, miệng lưỡi thực là búa sắc tự bổ vào mình, là cái

họa để tự diệt mình”.

Phật tử cần giữ giới này vì đạo Phật là đạo của sự thật nên phải tôn trọng sự thật, vì nuôi dưỡng lòng từ bi, người Phật tử phải tránh sự dối trá lừa gạt để không gây cho người khác sợ hãi, buồn phiền, đau khổ. Đây cũng là để bảo tồn sự trung tín trong xã hội, mọi người tin cậy, đoàn kết giữ cho xã hội được ổn cố, vì nếu một xã hội không ai tin ai thì mọi công việc từ nhỏ đến lớn đều thất bại.

Không nói dối ở đây hàm ý không nên nói dối gây hại cho người khác, nói dối để tư lợi cá nhân. Còn nói dối để tốt cho người khác vẫn chấp nhận được. Ví dụ biết người bệnh sắp chết nhưng không được nói thật là Anh (chị) sắp chết rồi.

### Tâm lý học

Động cơ nói dối

Khoa tâm lý xã hội phân biệt bốn động cơ của một người nói dối, được hiểu như là một hình thức che giấu suy nghĩ của mình bằng cách:

- Tránh cho khỏi hoặc tô điểm hình bóng của mình.
- Thuyết phục người khác để đạt lợi thế.
- Tránh khỏi những xung đột (khía cạnh ngoại giao).
- Không làm khổ tâm người đối thoại, vì thiện cảm hay vì tế nhị; ở điểm này gọi đến đặc điểm của sự nói dối ân cần.

Các nhà tâm lý xã hội đưa ra một mẫu phỏng vấn hai đối tượng cả nam lẫn nữ, cùng một lúc và biểu mẫu phỏng vấn không phân biệt giới tính, kết quả nhận diện là: nơi phụ nữ đa phần mang dáng nói dối vị tha, có nghĩa là sự ân cần. Những câu trả lời dựa trên bảng thăm dò này, các nhà nghiên cứu giả định rằng có sự chân thành trong câu trả lời.

Hai mẫu cảm xúc liên quan đến nói dối:

• Tiêu cực (khó chịu): sợ bị phát hiện là kẻ dối trá và tội lỗi (phản bội lòng tin của người khác, thiếu sự tôn trọng các nhà mô phạm của mình, v.v.)

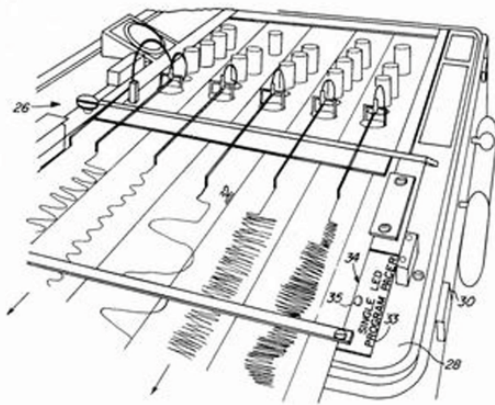
• Tích cực: thường xuất hiện ở những kẻ quen nói dối, biết rằng khổ tâm khi phải nói điều không đúng sự thật nhưng họ lại cảm thấy hài lòng, có nghĩa là họ chống cự một cách dễ dàng với lương tâm thường biết phân biệt thiện và ác, phải và trái. Mẫu người nói dối này trở thành bậc thầy của những cảm xúc ở điểm kết hợp dễ dàng những cảm xúc giả cũng như thật.

### Biểu hiện bên ngoài một người nói dối

Phát hiện lời nói dối là một phần của giao tiếp phi ngôn ngữ. Những nhận xét truyền thống về biểu hiện bên ngoài kẻ nói dối (mặt đỏ, bàn tay ướt đẫm mồ hôi, đôi mắt láo liên...) không phải luôn luôn xuất hiện, kẻ quen nói dối dễ dàng làm chủ được sắc thái của họ. Hành vi xúc động kỳ lạ, miệng lắp bắp hoặc một biểu hiện khó hiểu, sự do dự, v.v. chưa hẳn là nói dối mà đơn giản chỉ là cảm xúc, chỉ là tình nghi và không nói dối.

► Ngược lại, những ghi hình độ nét cao hiện nay cho thấy những biểu hiện sự nói dối (đặc biệt một vài cơ mặt nhăn ra). Paul Ekman là người đầu tiên đã xác định được những gì ông định nghĩa là vi tế những biểu hiện (micro-expressions), nó chỉ đơn giản là những cảm xúc không làm chủ được và chúng biểu hiện bảy cách chung là: vui mừng, ngạc nhiên, giận dữ, khinh bỉ, ghê tởm, sợ hãi và buồn bã. Quan sát những cử chỉ, thái độ và những thay đổi sinh lý của người nói dối có thể dò ra những ý tưởng rời rạc không trùng khớp với ngôn ngữ diễn đạt. Những phát hiện đặc biệt này đã được áp dụng ở một số ngành nghề tối quan trọng như: cảnh sát, hải quan, thanh tra.v.v

Sir Robert Winston, trong một chương trình truyền hình của Đài BBC, đã cho khán giả thấy sự khác biệt giữa nụ cười có tính xã giao: nụ cười xã giao có tác động đến những cơ ở gò má, còn nụ cười của niềm vui thật sự thì tác động đến cơ mắt. Còn Schopenhauer, một triết gia cũng từng nghiên cứu chủ đề này: theo ông, một kẻ lừa đảo thường có vẻ trung thực hơn so với mức trung bình, hẳn ta cần làm ra vẻ tin lời nói dối của hắn một cách dễ dàng để bảo vệ hắn, chỉ để cuối cùng nhận ra mình đã lừa dối chính mình.



*Kết quả sau khi kiểm tra nói dối, máy có thể ghi lại bằng những sóng từ*

Ngày nay các công cụ kết hợp tất cả mọi thứ liên quan đến biểu hiện bên ngoài của cơ thể và sự phát triển của cảm xúc liên quan đến nói dối (một phần tiềm thức của tri giác) đang phát triển.

Khoa học kỹ thuật hiện tại đã sáng chế Máy phát hiện nói dối là một dụng cụ đo một số phản ứng tâm sinh lý của một người ví dụ huyết áp, nhịp tim, nhịp thở, sự biến đổi thân nhiệt và độ dẫn điện ở da trong khi người đó đang trả lời một số câu hỏi. Theo lý thuyết nếu người trả lời nói dối thì kết quả đo sẽ có những sự thay đổi đặc biệt, những sự thay đổi này do hệ thống thần kinh giao cảm tạo ra. Đối với chính quyền Liên bang Hoa Kỳ, một cuộc kiểm tra tiến hành với máy phát hiện nói dối còn được gọi là bài kiểm tra PDD, viết tắt của cụm từ

psychophysiological detection of deception. Bên cạnh việc dùng máy phát hiện nói dối thì vẫn còn nhiều cách khác, mặc dù dùng máy này là cách được biết đến nhiều nhất. Ví dụ như khi nhìn vào mắt người bị kiểm tra, nếu đồng tử co rút bất thành linh thì có khả năng là người bị kiểm tra đang nói dối.

Tại một số quốc gia, máy phát hiện nói dối được sử dụng khi thẩm tra những người tình nghi hoặc thẩm tra tội phạm; hay nó có thể được dùng khi phỏng vấn những người xin việc làm trong các lĩnh vực nhạy cảm hoặc tối mật. Tuy nhiên hiệu quả của chiếc máy này vẫn còn nhiều tranh cãi, và về mặt pháp lý nó nhận được khá nhiều chỉ trích.

### **Kết luận**

Nói đi thì phải nói lại, xã hội ở mọi thời và ở bất cứ nơi đâu, gần hết đều trân trọng giá trị Sự thật, lời nói thật.

*“Sống trong sự thật là điều đặc biệt quan trọng trong các quan hệ xã hội. Thật vậy, khi việc sống chung của con người trong cộng đồng được xây dựng trên sự thật, đời sống chung ấy sẽ được trật tự và có kết quả, xứng với phẩm giá của những con người. Càng nhiều người và nhiều tập thể xã hội cố gắng giải quyết các vấn đề xã hội theo đúng sự thật, họ càng tránh được những lạm dụng và càng dễ hành động phù hợp với các đòi hỏi khách quan của luân lý.”* (HTXH, 198)

Trong xã hội, một người sống ngay thẳng, thật thà, trung thực thì không bào chữa quanh co cho những hành động của mình vì “Bất kể một lời biện hộ nào cũng là lời nói dối”. Khi tôi bào chữa quanh co là tôi tự dối mình, dối người. Bào chữa quanh co mãi thành thói quen đến độ ta tin nó như thật.

Một lời dối trá, có thể lường gạt được nhiều người hôm nay, nhưng không thể che dấu mãi được và kết cục thường dẫn đến thất bại, sách Luận ngữ nói “Danh không chính thì lời nói không thuận, lời nói đã không thuận thì việc không thành” (Danh bất chính tắc ngôn bất thuận, ngôn bất thuận tắc sự bất thành).

### Chú thích:

1 Ngoài một vài thông tin tổng hợp sách báo khác, bài viết này chúng tôi lược dịch những ý chính từ “Qu'est ce que le mensonge?” <http://fr.wikipedia.org/wiki/Mensonge>” (bạn đọc có thể truy cập địa chỉ này để biết thêm chi tiết)

2 x. [vi.wikipedia.org/wiki/Máy\\_phát\\_hiện\\_nói\\_dối](http://vi.wikipedia.org/wiki/Máy_phát_hiện_nói_dối)





# LỜI CHÚA trong Tin mừng Gioan nói về sự thật

◆ Nguyễn Thành Tâm

**G**ioan 8:31-32 "Nếu các ông ở lại trong lời của tôi, thì các ông thật là môn đệ tôi; các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông".

Gioan 8:44 Cha các ông là ma quỷ, và các ông muốn làm những gì cha các ông ham thích. Ngay từ đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó đã không đứng về phía sự thật, vì sự thật không ở trong nó. Khi nó nói dối là nó nói theo bản tính của nó, bởi vì nó là kẻ nói dối, và là cha sự gian dối. Còn tôi, chính vì tôi nói sự thật, nên các ông không tin tôi.

Gioan 14:6 Đức Giê-su đáp: "Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống. Không ai đến với Chúa Cha mà không qua Thầy.

Gioan 14:15-17 Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. Thầy sẽ xin Chúa Cha và Người sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người. Còn anh em biết Người, vì Người luôn ở giữa anh em và ở trong anh em.

Gioan 16:13 Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến.

Gioan 17:17-19 Xin Cha lấy sự thật mà thánh hiến họ. Lời Cha là sự thật. Như Cha đã sai con đến thế gian, thì con cũng sai họ đến thế gian. Vì họ, con xin thánh hiến chính mình con, để nhờ sự thật, họ cũng được thánh hiến.

Gioan 18:37-38 Ông Phi-la-tô liền hỏi: "Vậy ông là vua sao?" Đức Giê-su đáp: "Chính ngài nói rằng tôi là vua. Tôi đã sinh ra và đã đến thế gian nhằm mục đích này: làm chứng cho sự thật. Ai đứng về phía sự thật thì nghe tiếng tôi." Ông Phi-la-tô nói với Người: "Sự thật là gì?"

Sự Thật ở những đoạn văn Tin Mừng trên mang những đặc điểm:

1. Thành tín là điều có tính chất tin cậy được, chân thật, ngay thẳng. Đây là một đức tính quan trọng của Chúa được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong toàn bộ Kinh Thánh Tân Ước.
2. Hoàn hảo vì điều gì thật và hoàn hảo đối nghịch với điều gì giả trá và thiếu sót. Nơi Đức Giêsu Kitô là sự thật hoàn hảo vì Ngài là "Con đường, Sự thật và Sự sống".
3. Sự thật là nguyên bản, bản gốc chứ không phải bản đã chụp sao lại hay chép lại. Bản thật chứ không phải chỉ là hình thức. Nghĩa của từ sự thật là dùng theo tính từ (alèthinos) là điều gì thật chứ không phải là bản sao.

Người Kitô tin Chúa bởi vì Ngài :

*Chúa đáng tin cậy, chân thật, ngay thẳng.*

*Chúa hoàn hảo và chân thật.*

*Chúa là hình thật chứ không phải là hình bóng.*

# Tản mạn về “sự thật” & “chân lý”

◆ **Tín Thành**  
15/07/2013

**H**ai tiếng “sự thật” nghe quen tai quá, hơn bao giờ hết nó đang được nhắc đến nhiều vô kể trong xã hội hôm nay. Vì sao? Điều đơn giản ai cũng biết là vì xã hội chúng ta đang thiếu vắng “sự thật” một cách trầm trọng.

Mở ngoặc: Vì “sự thật”, nhiều mối tương quan giữa người với người đổ vỡ; vì “sự thật”, nhiều người con ưu tú của đất nước bị sách nhiễu, bắt bớ, tù đầy...!

Vậy “sự thật” là gì? Hiểu theo nghĩa chữ: “sự” là từ chính, từ gốc và “thật” là từ phụ bổ nghĩa cho từ chính. Theo từ điển tiếng Việt, Sự = chuyện, việc; Thật = thực, như thực tế diễn ra. Từ đó suy ra, “sự thật” là chuyện, việc như thực tế đã diễn ra.

Một xã hội thiếu vắng sự thật, phải chăng trong đó, những ‘chuyện’ và ‘việc’ của nó được diễn tả, giới thiệu và tuyên truyền không đúng như bản chất và thực tế đã và đang diễn ra?

Sang khía cạnh khác, “sự thật” có đồng nghĩa với “chân lý”?

Theo từ điển Hán Việt, Chân = thật, đúng; Lý = lẽ, quy luật. Vậy “chân lý” là lý lẽ đúng, quy luật đúng (của sự vật, sự việc).

Nay xét, “sự thật” diễn tả những ‘chuyện’, ‘việc’ như thực tế diễn ra, nhưng có diễn ra theo lý lẽ đúng, quy luật đúng hay không, thì chưa chắc. Cho nên mới có sự thật buồn.

Ví dụ: sự thật là đảng Cộng sản đang cai trị đất nước chúng ta, nhưng việc cai trị ấy có đúng lý, đúng quy luật không, có “chân lý” hay không thì lại là chuyện khác. Anh A thật thà, thường nói thật, làm thật tình, nhưng lời nói và việc làm của anh chưa chắc đã đúng lý. Nơi đây “sự thật” và “chân lý” có thể có khác biệt.

Tiếp theo một khía cạnh khác nữa, “sự thật” về một Con Người.



Trong phiên tòa xử án Chúa Giêsu, quan Philatô hỏi Người: sự thật là gì? Nhưng Chúa Giêsu không trực tiếp trả lời câu hỏi này, nếu Chúa trả lời, chúng ta đã có một định nghĩa hoàn hảo về “sự thật”. Thực ra, Chúa đã gián tiếp trả lời câu hỏi này “Tôi đến để làm chứng cho sự thật”. Làm chứng, nghĩa là Chúa đã là hiện thân của sự thật, cuộc sống, lời nói và hành động của Ngài tại thế là câu trả lời hoàn hảo cho Philatô và tất cả mọi người. Nhưng không biết Philatô và chúng ta có hiểu...?

Những ‘chuyện’, ‘việc’ diễn ra nơi Chúa qua lời nói và hành động của Ngài đều có lý đúng muôn đời. Nơi Chúa Giêsu, “sự thật” và “chân lý” trùng khớp nhau, “Chính Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6).

Mong sao cuộc sống, sự thật diễn ra trong xã hội và nơi mỗi con người luôn phù hợp với lẽ phải, với chân lý. Để mọi người không còn phải chứng kiến quá nhiều những thực tế bi đát, sự thật đau lòng đang tung hoành trước mắt chúng ta hiện nay.

# Yêu thật – mấy ai?

◆ Mẫu Bút Chì

Những ngày đầu tháng 7 tại Huế

Xã hội ngày nay tràn ngập sự giả dối: hàng giả, học vị giả, đám cưới giả (chồng giả, vợ giả!); công ty ảo, tài chính ảo, vinh hoa ảo; sống hình thức bề ngoài, xã giao hình thức bề ngoài, và... xây cất cũng hình thức bề ngoài nốt! Tình hình đó khiến lòng người cứ nơm nớp, hoang mang với hai xu hướng: Một là cảnh giác, e dè, thậm chí sợ hãi sự dối trá lọc lừa; hai là thèm được “gặp” cái thật, “ở chung” với “người thật, việc thật”. Thế nhưng **mấy ai** quyết chí SỐNG theo sự thật, TÌM KIẾM sự thật và XÂY DỰNG sự thật?

“**Mấy ai**” nghĩa là vẫn có, vẫn còn những “ai” – dù ít nhưng có. “**Mấy ai**” ấy phải mang trong mình một tình yêu rất thật, xuất phát từ Đấng Tối Cao, đủ mạnh để vượt qua tuổi tác, khó nghèo, và đủ thứ ngăn trở khác.

Tôi biết một linh mục già, đã quá tuổi “thất thập cổ lai hy” mà vẫn miệt mài ngược xuôi phổ biến Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội, mong muốn xây dựng một xã hội lành mạnh, tôn trọng phẩm giá con người và trật tự luân lý.

Tôi biết một linh mục trẻ, vì nhiệt huyết rao giảng Tin Mừng, đã không ở yên nơi thâm nghiêm kín cổng cao tường mà can trường bước ra chốn đầu sóng ngọn gió, đứng mũi chạ sào.

Tôi còn biết nhiều linh mục khác, có tuổi cũng như trẻ tuổi, thương mến giáo dân vô cùng. Có vị ra tận ngõ đón đợi giáo dân (làm tôi cứ nhớ đến người cha nhân hậu trong dụ ngôn Tin Mừng), để mà truyền dạy hết lòng những bài học quý báu cho dù giữa trưa hè oi ả. Có vị “chẳng có gì làm của” ngoài sự khó nghèo, nhưng hề được ai biếu món gì ngon lại gói ghém đem cho giáo dân, bề ngoài khiêm nhu hết mực nhưng bề trong lại chứa đựng một ý chí rất kiên cường. Có vị “tuổi đời còn mênh mông” nhưng dấn thân cho công lý, cho người nghèo không hề mệt mỏi, cho dù lắm lúc phải “tróc vẩy, trầy vôi”.

Tôi biết có những tu sĩ nam nữ âm thầm trong đời sống khó nghèo, mai danh nhưng không ẩn tích, mà hòa vào dòng đời lắm lúc như những đợt sóng dữ. Ngày ngày la cà ở các bờ kênh hôi thối hay các khu nhà ổ chuột, lăn la

trò chuyện, đánh bạn với các trẻ đánh giầy hay bán bánh mì, vé số. Các vị ấy cũng làm thân với các cô gái phải bán thân để nuôi gia đình, hoặc những người mang những căn bệnh bị xã hội hắt hủi rẻ khinh, để rồi trong ơn Chúa, tìm cách băng bó những mảnh đời bất hạnh, những tâm hồn tan nát ấy.

Đâu đó trong cuộc đời, tôi gặp những con người rất thành đạt, có học vị, có lợi danh. Nhưng họ lại làm tôi ngỡ ngàng, ngạc nhiên quá đỗi khi họ sống quá giản dị, đơn sơ. Họ làm việc hối hả để cống hiến cho đời. Họ như sợ những tháng ngày của đời người lướt qua như bóng câu qua cửa sổ. Và tôi cũng gặp những con người có cuộc sống thật túng thiếu, khó khăn, nhưng trái tim thật quảng đại. Họ như nhận ra Chúa mượn đôi chân họ để đến với tha nhân, mượn đôi tay họ để chăm sóc người nghèo. Đó là những người thật đáng kính trọng!

Sẽ là thiếu sót nếu chỉ thán phục, ngợi khen những con người đáng mến ấy mà không nhắc đến những bậc làm cha mẹ, những người vợ, người chồng hay những người con đang âm thầm cổ vũ những hành vi đẹp, những hy sinh quên mình cho tha nhân. Họ hết thảy đều mang trong mình một tình yêu rất thật, rất đẹp, lấp lánh dung mạo của Thiên Chúa Tình Yêu.

Chẳng “**mấy ai**” nhưng nếu có kể cũng không cùng.

Tôi cũng biết một “chuyện tình” giữa những tâm hồn đồng điệu thật đẹp: “**Mấy ai**” Sài Gòn đi tìm “**mấy ai**” Huế để nối rộng vòng tay. Chỉ có bấy nhiêu mà sao như cảm thấy cả đất trời và lòng người đều nao nao xúc động.

Cơn mưa Huế bắt chợt giữa mùa hè nóng bức như rửa trôi những căng thẳng, lo âu của lòng người, trả lại cho Huế cái nhẹ nhàng, lắng sâu. Cơn mưa như phép màu, như cái ôm hôn nhẹ nhàng của Chúa Cha nhân từ dành cho những đứa con bé nhỏ. Cơn mưa giữ chân người ở lại cùng nhau, để bày tỏ những điều cần thiết, để cởi mở và kết liên.

Rồi bữa cơm chia tay, cơn mưa lại đến, nhũn nhặn, nấn ná, để bầu khí trò chuyện càng thân tình. Bao nhiêu xúc động, suy tư, bao nhiêu trải nghiệm tuôn trào. Huế - Sài Gòn bắt tay nhau, nối kết nên một.

Sống cho sự thật vốn đã khó, yêu thật giữa dòng đời dối trá này lại càng khó hơn. Trong niềm tin tôn giáo, tôi tin tình yêu ấy đến từ trời: Một “tình yêu tay ba mang hình Thập Tự”, như tình yêu giữa Huế - Thiên Chúa - Sài Gòn.

Tôi luôn tin rằng mọi Tình Yêu chân chính bền vững – giữa cá nhân với cá nhân, tập thể với tập thể - đều phải có sự hiện diện của Chúa, Ngài ở giữa. Ngài là chất keo nối kết tuyệt vời.

# XIN NGƯỜI CHỜ GIAN DỐI

◆Thảo Li

**N**hân chi sơ tính bản thiện”  
Gian dối là điều đối nghịch với tính bản thiện, xa lìa với Đấng Thiện Hào.

Ngày nay, gian dối trở thành một thói quen trong ứng xử cũng như hành xử. Xem ra gian dối được “bình thường hóa” và “hợp thức hóa” trong mọi ngõ ngách, trong con người và trong môi trường xã hội. Người ta đã đơn giản hóa con người, nhìn nhận con người chỉ có một nửa, không có trách nhiệm với bản thân và với tương lai thì kết quả của nó chắc chắn là mất hết tất cả.

## Sự gian dối đang nở rộ trong chính cuộc sống

- Chị Lành mang thai bé thứ ba khi thai được ba tháng tuổi, chị đi khám và được bác sĩ chỉ định siêu âm. Kết quả bác sĩ phán là thai nhi có vấn đề, và khuyên chị nên “xử lý”. Chị cảm thấy tim mình như ngừng đập, khó thở. Sau một vài phút trấn tĩnh tinh thần. Thật là kinh khủng, sao người ta lại dễ dàng nói lên câu “xử lý nó đi”. Hai dòng nước mắt tuôn đổ, chị lặng lẽ rời khỏi phòng khám, nhất quyết không tái khám hay chẩn đoán gì nữa. Thay vào tâm trạng lo lắng chị thường xuyên cầu nguyện, chú tâm dinh dưỡng cho thai nhi. Định luật tự nhiên, thai nhi đủ chín tháng mười ngày và được sinh ra đời. Một hài nhi sáng lạng và khỏe mạnh.

- Bé Ân là học sinh tiểu học. Khi cháu làm bài văn “kể về

người mẹ của em”, cháu đã thật sự làm bài văn nhỏ. Cháu nộp bài nhưng cô giáo không cho điểm. Mẹ cháu cũng như các phụ huynh khác phải mua “những bài văn mẫu” cho các cháu chép vào.

Xã hội ngày nay, người ta cứ thờ ơ, nghi ngờ, đối phó, tranh giành, chà đạp nhau. Vì con người đang xây dựng trên nền tảng của sự gian dối và đặt tiền tài, danh vọng, quyền lực lên trên chính phẩm giá của con người.

## Làm sao để chữa trị căn bệnh gian dối?

Người đời luôn lấy sự gian dối để đáp trả dối gian. Thiên Chúa lấy tình yêu thương và lòng thương xót dành trọn vẹn và đặt để trong tâm khảm cho mỗi con người. Hãy nhìn lên Đấng đã bị “mũi giáo gian dối” đâm thấu. Chính nơi Người là đường, là sự thật và là sự sống cũng là liều thuốc để chữa trị căn bệnh quái ác này.

Giáo huấn Xã hội Công giáo mời gọi mọi người có nghĩa vụ đặc biệt là phải hướng tới sự thật, tôn trọng sự thật và làm chứng về sự thật một cách có trách nhiệm phù hợp với luân lý (số 198).

Đó là phương cách giải trừ gian dối trong tiềm thức của con người và xây dựng con người trong gia đình, trong mọi môi trường xã hội ngày nay.

# SỰ THẬT TRONG YÊU THƯƠNG VÀ YÊU THƯƠNG TRONG SỰ THẬT

◆Nguyễn Đan

1. Sách Tóm lược HTXHCG bàn về vấn đề Sự Thật tới 84 lần.

2. Cựu Ước tuyên xưng Chúa là Sự Thật:  
“Ngài là Núi Đá: Sự nghiệp Ngài hoàn hảo,  
Vì mọi đường lối Ngài thẳng ngay  
Chúa tín thành, không mảy may gian dối,  
Ngài quả là chính trực công minh” (Đệ nhị luật 32,4).

3. Tân Ước cho ta biết chính Chúa Giêsu là Sự Thật:  
“Ngôi Lời đã trở nên người phàm...Ngài đầy tràn ân sủng và SỰ THẬT” (Gioan 1,14).  
“Chính Thầy là con đường, là SỰ THẬT và là sự sống” (Gioan 14,6).

4. Từ Điển Công giáo phổ thông của Linh mục J.A. Hardon cho ta biết có 3 loại sự thật: Sự thật luân lý, sự thật siêu hình, sự thật luân lý.

5. Có hai người rất hăng say bàn về Sự Thật, sống cách nhau khoảng 20 thế kỷ, tư tưởng của hai vị toàn bích, sắc bén như một cặp bảo kiếm, bổ sung cho nhau, làm thành một bộ “song kiếm hợp bích”:

Thánh Phaolô: “Veritas in Caritate” (Êphêxô 4,15).  
Đức Bê-nê-đi-cô XVI: “Caritas in Veritate” (Caritas in Veritate, 1-2).

Trên đây chỉ là một gợi ý cho bạn suy tư, học hỏi, đặc biệt, kính xin bạn quan tâm tìm hiểu, nghiên cứu xem Thư Êphêxô của Thánh Phaolô và Thông Điệp Caritas in Veritate của Đức Bê-nê-đi-cô để nghị với bạn hãy sống Sự Thật trong Yêu Thương và Yêu Thương trong Sự Thật như thế nào.

**T**am Quốc diễn nghĩa có thuật lại cuộc kịch chiến giữa vị tướng dũng mãnh vô song Lã Bố và ba anh em Vườn Đào kết nghĩa Lưu Bị, Quan Vũ và Trương Phi trong trận “Tam anh chiến Lã Bố”.

Ngày nay có “Civ chiến Tam Phi” được mô tả trong Thông điệp Caritas in Veritas (Civ) đoạn số 9 dưới đây.

“Tình yêu trong chân lý – caritas in veritate – là một thách thức lớn cho Hội Thánh trong một thế giới đang tiến hành toàn cầu hóa trên diện rộng. Nguy cơ của thời đại chúng ta là tình trạng liên thuộc đã diễn ra trong thực tế giữa người với người và giữa các dân tộc với nhau chưa tương xứng với sự tương tác mang tính luân lý giữa các lương tâm và các trí tuệ làm nảy sinh sự phát triển con người một cách đích thực. Chỉ có trong tình yêu, được chiếu rọi dưới ánh sáng lý trí và đức tin, ta mới có thể theo đuổi các mục tiêu phát triển mang giá trị nhân đạo và nhân bản cao hơn. Việc chia sẻ hàng hóa và các nguồn lực, từ đó có thể đưa đến sự phát triển đích thực, không được bảo đảm đơn thuần chỉ bằng các tiến bộ kỹ thuật

và các quan hệ tính toán thực dụng, nhưng bằng chính sức mạnh đầy tiềm năng của tình yêu lấy thiện thắng ác (x. Rm 12, 21), mở ra con đường tương hỗ giữa lương tâm và tự do”.

Civ là “ Caritas in Veritate (tình yêu trong chân lý) mà Đức Giêsu Kitô đã làm chứng qua cuộc sống trần thế, đặc biệt qua cái chết và sự phục sinh của Người, là động lực chính của sự phát triển đích thực cho mỗi người và cho toàn thể nhân loại. Tình yêu – caritas – là nguồn lực ngoại thường dẫn đưa con người can đảm và đại độ dẫn thân trong lĩnh vực hoà bình và công lý”.

“Tam Phi” là:

- Phi định hướng trong công cuộc toàn cầu hóa;
- Phi luân lý trong công cuộc thăng tiến, phát triển con người; và
- Phi tình yêu trong công cuộc chia sẻ hàng hóa và các nguồn lực mà chỉ dựa vào tiến bộ kỹ thuật và các quan hệ thực dụng.



## Civ chiến Tam Phi

### ◆ Đăng Đơn

Phi định hướng trong thời đại toàn cầu hóa, thì nhân loại, đặc biệt các nước nghèo, sẽ như “con thuyền không bến” “biết đâu bờ bến”, “thuyền ơi thuyền, trôi nơi đâu” thơ mộng đấy nhưng không thiếu rủi ro.

Phi luân lý trong phát triển, coi chùng nhân loại sẽ trở lại cảnh “con người là chó sói với nhau”, nếu không phải vậy thì giá chót cũng là cái cảnh “kẻ ăn không hết người lần không ra”.

Phi tình yêu trong thương mại toàn cầu và phân phối tài nguyên, mặc sức cho các siêu cường và các đại gia trở thành “bên thắng cuộc” tha hồ dờ trò “cá lớn nuốt cá bé”.

Xem ra Tam Phi lợi hại vô song. Đức Bênêdictô mời bạn hãy Yêu trong Sự Thật để hóa giải Tam Phi.

“Civ chiến Tam Phi” vẫn đang diễn ra cam go – trộm nghĩ truy tận gốc, đây chắc là “keo khác” mà Tên Phản Loạn và các “cựu thiên thần” “bày” ra để mong gỡ gạc chút gì – rất cam go đến nỗi tác giả Thông điệp nhắc ta – như Môsê trên núi – hãy cầu nguyện liên li: “Công cuộc phát triển cần đến các Kitô hữu GIANG TAY HƯỚNG VỀ THIÊN CHÚA nguyện cầu” (Civ, 79).

Rõ ràng người Kitô hữu chúng ta đang được mời gọi tham chiến vì “sự phát triển đích thực cho mỗi người và cho toàn thể nhân loại”!

Nhóm học hỏi GHXH chúng tôi có một anh bạn rất vui tính, thẳng thắn và nhiệt tình. Bề ngoài trông rất thoảng nhưng ít ai ngờ anh

ấy lại chứa một bụng những kinh nghiệm thuộc kiểu “chuyện đời khó nói”. Chẳng biết vì có “máu tang bồng” hay bất đắc dĩ vì công việc, mà khi kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới, chị vợ thống kê thời gian anh ở nhà chưa được một phần ba con số 20 năm ấy! Anh yên tâm đi làm xa nhà, có lẽ cũng nhờ cái phúc trời ban cho một chị vợ vừa đoan thực lại vừa giỏi giang.

Đọc miền đất nước từ Bắc chí Nam, hầu như vùng nào anh cũng đã đến, đã ở, nếu không am tường tập tục thì cũng “quen nước quen cái”. Sau những buổi học, chúng tôi thường nán lại với nhau bên quán cóc nhỏ, “chia sẻ” đủ chuyện “trong nhà ngoài phố”. Những câu chuyện anh kể thường gây cho người nghe ít nhiều suy nghĩ.

Anh kể, có thời anh sống ở huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Tại đây có một xã (xin không nêu tên) gần như toàn tòng Công Giáo. Hiện nay cả xã chỉ có 2 hộ không phải là người Công giáo. Tuy ở thôn quê nhưng trong các Thánh lễ, mọi người đều ăn mặc rất chỉnh tề, tinh tươm như dân công chức. Đàn ông đạo mạo với áo sơ mi tay dài, quần tây đóng thùng, phụ nữ đa phần là áo dài thướt tha. Giáo dân nơi đây tự hào kể rằng lượng người rước Lễ gần như đạt 100%! (Tôi chợt nhớ đến khẩu hiệu “đạt chỉ tiêu 100% tốt nghiệp”, “100% các hộ thuộc gia đình văn hóa...”). Càng tự hào cho họ hơn khi cha xứ hiện nay là một cha trẻ khoảng 35 tuổi, đã du học 7 năm ở Pháp về. Chưa hết, đáng nể hơn là ca đoàn và người lên đọc Sách Thánh “hay và sang” ngang tầm các nhà thờ lớn nơi đô thị, cũng cập nhật cách phụng vụ mới như lên đọc Sách và hát solo trên cung thánh. Nói chung, đây là một xã khá hiện đại và có đời sống kinh tế nhìn bề ngoài là khá (Anh cười giải thích thêm: “Người Miền Bắc nhìn bên ngoài đôi khi khó đoán lắm!”). Người Công giáo ở Nghệ An “tự gọi” và cũng “được gọi” là “dân giáo”.

Chuyện bắt đầu hấp dẫn đây! Anh hào hứng kể tiếp:

- Người trong xã kể rằng: Con em của họ đi học nơi xa (Hà Nội, Saigon...) khi lấy vợ lấy chồng đa phần phải chọn người Công giáo, vì nếu lấy người khác đạo thì xem như “vứt đi”, gia đình và làng xã không ủng hộ và gần như tỏ thái độ loại trừ. Mùa hè mà các cô đi học xa không về thăm gia đình, nhất định sẽ bị đồn thổi là “chắc nó chưa hoang nên không về”!

◆ Hiếu Thịnh

## Dán Nhãn

Tôi giật mình hú vía! May mà “nhà tôi” không thuộc xã ấy, vì tôi là dân “tân tòng chính h iệ u con nai vàng” nhờ phúc “nhà tôi” mà tôi biết Chúa! Cũng may mắn tôi không phải con gái xã ấy, nếu không, nhờ hè không đủ tiền tàu xe, hay phải ở lại trường tranh thủ học thêm vài tín chỉ ngoại ngữ chắc cũng không xong!

- Khi tôi đi trên taxi đến xã – anh bạn tôi kể tiếp – nghe tên xã, cả 2 anh tài xế taxi (đi 2 lần) đều tỏ ra rất rành về xã này. Họ kể: “Xã này được coi là “Nước Tàu” thu nhỏ, xã chuyên làm hàng giả, họ rất giỏi, họ có thể làm mọi thứ.”

Để minh chứng cho “thương hiệu” của xã, anh tài xế kể mẩu chuyện vui: Khi có khách đến nhà, các cháu nhỏ thường ra mời khách: “Các bác dùng bia gì, để cháu vào bảo mẹ cháu dán nhãn ạ!” (?)!

Ồi chào! Cả nhóm cười vỡ bụng. Có thể đó chỉ là một câu chuyện tếu, nhưng cái xã toàn tòng Công Giáo chuyên sản xuất hàng giả ấy lại là chuyện có thật! Cười mà sao trong lòng nghe xót quá! Giọng anh bạn tôi chợt đổi ra buồn ngùi. Anh lại kể tiếp, kể về cái xã toàn tòng ấy, kể như để trút cho vơi những chuyện đời “khó hiểu”:

- Tôi ngồi sau hè ngôi nhà một người quen, trước mặt là một nhánh sông (có lẽ đây là hệ thống thủy lợi do người dân tự đào). Ông bạn người địa phương và cũng là chủ nhà, chỉ ra nhánh sông nói với tôi: “Mai mốt nhà tôi sẽ lấn dần tới chỗ kia” (khoảng 2 hay 3 mét). Tôi mới ngạc nhiên hỏi: “Lấn vậy thì mất con sông à?”. Ông bạn thân nhiên trả lời: “Ai cũng lấn, thì mình cũng phải lấn chứ, cứ lấn rồi chính quyền cũng làm ngơ”. Trong đầu tôi thoáng qua ý nghĩ, đất ở đây mệnh mông, họ ở không hết, vậy lấn làm gì nhỉ?!!!

Chuyện đời quả là “khó hiểu”! Ai bảo con sông nó không

biết nói! (Ôi, chứ nó biết nói chắc đã bảo với anh bạn Công giáo kia rằng: “Chúa bảo anh “rao giảng Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo”, sao anh nỡ “giết” sông tôi!”)

Anh bạn tôi dừng lại một chút, nhắm nháp ngụm cà phê, cao giọng nhận xét:

- Nói đi cũng phải nói lại. Khi tôi ở ngoài khách sạn gần xã, chuyện trò với những người xung quanh nhằm tìm hiểu về người Công giáo qua cách nhìn của những người không phải là “dân giáo” tại địa phương, họ không đánh giá những người “dân giáo” tốt hay xấu, nhưng cho biết những khu tệ nạn xã hội (hút, chích ma túy, đánh nhau - là chuyện hằng ngày ở huyện Diên Châu) thì không nằm trong khu vực người “dân giáo”. Cũng cảm ơn Chúa – anh cười – tuy nhiên, họ cũng có một nhận xét làm ta phải suy nghĩ: theo họ, người “dân giáo” ở đây ít ai cho con học lên cao (đại học). Có lẽ đây là biện pháp giữ đạo trong những năm về trước ở khu vực phía Bắc, khi học hành đồ đạc, họ phải quay về làm công chức nhà nước, nguy cơ xa rời đức tin là khó tránh. Ngày ấy không có nhiều cơ hội để chọn lựa, nhiều công ty tư nhân, công ty nước ngoài như ngày nay.

Anh lại dừng, làm tiếp một ngụm cà phê, mắt lim dim như đang nghĩ ngợi lung lăm. Chúng tôi yên lặng đợi chờ. Một chốc, anh lại kể tiếp:

- Anh bạn Công giáo ở Nghệ An có tâm sự với tôi: “Chúng tôi bị thể chế này làm hư. Trước đây, vào những năm đói kém, chúng tôi bị gọi đi lao động công ích. Tôi và anh bạn cùng làng (đều là người Công giáo), chỉ có 2 người nhưng khi báo suất ăn, chúng tôi lại báo 10 người, khi nhận suất ăn về, chúng tôi chỉ lựa thịt và cá để ăn, còn cơm thì cho vào bao đem chôn vì sợ bị lộ (những năm này đói ăn lắm, đem chôn cơm đúng là tội lớn). Còn khi đi đặt mìn làm đường, điểm cần phá mìn chỉ cần 2 đơn vị (không rõ là tính theo cân hay đơn vị khối lượng nào), chúng tôi lại báo 10 đơn vị, số mìn dư ra, buổi tối chúng tôi đặt mìn bắt cá. Con ba ba chết trắng dòng sông, đơn vị ăn không hết, bèn vớt đem chôn. Chẳng ai quản chúng tôi và chúng tôi phá thiên nhiên quá!

Nghe đến đây mọi người trầm tư, không ai cười được.

Đúng là thể chế này có những điều tệ hại thật, nhưng nếu tín hữu Kitô giáo dễ dàng bị đốn ngã như thế kể cũng đáng buồn!

Để khép lại câu chuyện về cái xã toàn tòng Công giáo ở Nghệ An, anh bạn tôi lại đưa ra một hình ảnh thay cho lời nhận xét:

- Tôi cũng đã từng đến Hội An. Đi lễ 9 giờ sáng ngày Chúa Nhật mà nhà thờ vắng hoe, giáo dân tham dự chưa đến 1/4 số ghế. Phụng vụ thánh lễ khá luộm thuộm. Đang dự Thánh Lễ trong nhà thờ của một thành phố có tiếng, thế mà tôi cứ tưởng đang ở vùng sâu vùng xa. Khác chẳng là ngôi nhà thờ khá bề thế. Điều này cho thấy tỉ lệ người Công giáo nơi đây thấp, và việc phụng tự cũng chưa được người giáo dân chăm sóc cẩn thận. Thế nhưng, phải công nhận rằng người dân nơi đây rất lịch thiệp, nhã nhặn, buôn bán giá cả phải chăng, đặc biệt là đường phố rất sạch, ngay cả những khu nhà ở tận cùng trong kiệt (hẻm), chứng tỏ ý thức về cộng đồng, về công ích của họ rất cao...

Trời xé tà. Câu chuyện “không hồi kết” của anh bạn từng trải gieo vào lòng chúng tôi những dấu chấm hỏi (?), chấm than (!) thật lớn, và hình như đầu đó có cả những lời tự hỏi.

Không thể phủ nhận những điều tốt lành mà người Công Giáo đã mang lại cho xã hội, nhất là trong việc phục vụ người nghèo, người bị xã hội bỏ rơi. Thế nhưng, người Công Giáo cũng cần nhìn thẳng, nhìn thật vào những “căn bệnh trầm kha” của mình để mà thay đổi – cho dù trong cái nhìn của xã hội thực dụng ngày nay, những “căn bệnh” ấy đã trở thành chuyện thường tình. Mà vì quá thường tình nên mới đáng lo ngại.

Tôi ra về, mà trong trí cứ vo ve hai từ “dán nhãn”! Lạy Chúa! Con chẳng hề ý thức trong cuộc đời con đã “dán nhãn” bao nhiêu lần? Và bao nhiêu lần con mượn cái “nhãn” của Chúa?

Trong mảng chiều, nắng vẫn đổ tràn trên vai tôi, bao dung, nhẹ nhàng.... Tôi thương Chúa quá! Người quá khoan dung, chẳng nỡ giận tôi dầu tôi cứ vấp ngã lỗi lầm. Người vẫn tha thứ cho tôi mỗi tối, chẳng cần nhớ một ngày qua tôi đã bao lần lỗi phạm! Chúa ơi! Xin dẫn dắt con trên đời, giúp con thực hành giáo huấn Chúa vào cuộc sống! Bằng không, cuộc đời con theo Chúa chỉ là “dán nhãn”!!!

# Tội nguyên tổ trong tôi không ngăn được SỰ THẬT đến với tôi

Lúc tôi còn là cô bé, cả gia đình tôi trở lại đạo, được rửa tội cùng một lúc. Khi linh mục đổ Nước Thánh trên đầu tôi, tôi ngóc đầu lên và nói: “Thưa cha, con vô tội. Con nhỏ xíu, có làm gì xấu đâu?”

Năm tôi lên 15, công an vào tận nhà còng tay bố mẹ vì tội buôn bán ma túy. Thế là tôi đâm ra bơ vợ, ở với bà “bà không cho bú”, tôi ở với chú “chú là đàn ông”. Có những ngày không một hột cơm vào bụng, tôi đành đi ra đường và thế là rơi vào chuyện bán tròn nuôi miệng.

Sau khi đã phá thai 7 lần (!), tôi quyết tâm làm lại cuộc đời.

Tôi đi làm công nhân viên. Lại phải phá thai vì cơ quan nhà nước sẽ đuổi việc nếu có đứa con thứ ba!!! Phải “phá” để “giữ”: Giữ ghế trong cơ quan, giữ lương, giữ được chút ngày được cơ quan công đoàn thưởng cho đi chơi Đà Lạt, Vũng Tàu.

Tôi được cơ quan cho đi học trung cấp. Lại phải quay cóp khi phải thi!!! Giá nào cũng phải đậu để còn thăng quan tiến chức.

Cứ thế mà tôi tiến thân, lại sắm xe hơi nhà lầu. Nhân viên cấp dưới hỏi bí quyết thành đạt. Tôi hãnh diện khoe sức phấn đấu bản thân, thậm chí “Mình đâu có cầu Trời, tự mình định đoạt đời mình đó chứ”.

Thực ra, tôi đã không nói sự thật. Tôi như trốn tránh sự thật. Kết quả của cả gần một đời người lộng giả thành chân là sự sụp đổ toàn diện của tôi. Nhưng may mắn thay, tôi biết hồi tâm ở tuổi xế chiều.

Tôi tìm đến phòng tham vấn tâm lý. Nhờ các buổi tâm sự, tôi thấy nhẹ lòng sau khi tuôn trào cả một tuổi lệ. Tôi nay hối lỗi, kiếm tìm sự thật, học lại giáo lý, tôi đọc sách Giáo Huấn Xã Hội.

## ◆ Tâm Hiện

Được sự thật giải thoát, tôi đã thấy “vực sâu” trong hồn tôi, đã thấy “vết thương” trong linh hồn mình. Và thấy vết thương sâu hoắm này cả ở nơi những người tôi gặp.

Tôi “ngộ” ra mình “tự tôn, tự đóng kín mình vào ích kỷ”. Ông bà tổ tiên Adam Evà, nay là tôi, đã “chống lại lệnh cấm của Chúa, đã để cho mình bị con rắn quyến rũ”. Tổ tiên loài người và tôi đã “phá vỡ giới hạn thụ tạo của mình” (Carias in Veritate, 34 và Tóm lược HTXH, 115). Thành tâm ăn năn sám hối, tôi nhận ra sự thật về mình:

1. Tôi ương bướng từ bé, cho là mình vô tội, trong khi Thánh Gioan quả quyết: “Nếu chúng ta nói mình vô tội là chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không có nơi chúng ta” (1 Ga 1,8).
2. Giả như hồi đó tôi vâng lời bà, đừng lang thang mà chịu khó đi học giáo lý thì sẽ hiểu ra dần dần thế nào là nguyên tội.
3. Vết thương tội lỗi trong tôi còn đẩy tôi đến chỗ tự tạo ra những quy luật hành động cho mình, không thèm đếm xỉa đến luân thường đạo lý, bất cần Tạo Hóa.
4. Khi phạm tội, tôi quên mất chiều kích siêu việt trong tôi. Truy nguyên gốc rễ của những lệch lạc ấy, tôi lần đến “lần xa cách chia lìa đầu tiên” của Adam Evà (Tóm lược HTXH, 27).

Tuổi xế chiều, đã trải qua bao ê chề, tôi càng khao khát hy vọng được Chúa cứu độ. Tôi nhận ra sự thật là mình được Chúa và anh chị em yêu thương.

Chúa tặng “không” cho tôi những món quà quý báu mà nay tôi mới hiểu rõ: Tình Yêu, Sự Thật, Hy Vọng. Quà tặng này chẳng bao giờ rời tôi, dù tôi đã từng ngoảnh mặt làm ngơ.

Xin được sống mãi trong Tình Yêu, Sự Thật và Hy Vọng.



# SÔNG SỰ THẬT NÂNG PHẨM CAO GIÁ

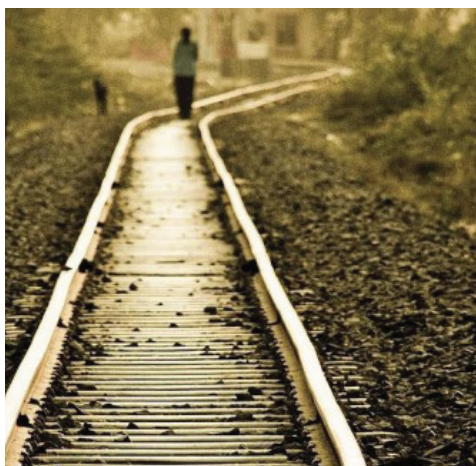


◆ Cát Minh

**N**gười ta kể lại rằng em về trung tâm này trong một bộ dạng “chẳng giống ai”: đen đui, ốm tồng ốm teo, chân đi lòng không, còn giọng nói thì tiếng được tiếng mất...

Thử còn thơ, cha bỏ ba mẹ con em từ khi em chưa chào đời. Mấy mẹ con dắt díu đầu đường xó chợ xin ăn. Rồi mẹ và người em gái cũng bỏ em mà ra đi mãi mãi. Em chẳng nhớ nổi mặt mẹ, cũng chẳng nhớ người đã cứu mang em trong những ngày sống lang thang ấy. Người ta đưa em về đến trung tâm này, tưởng rằng từ đây cuộc đời em sẽ được bù đắp những thiếu thốn, con đường tương lai em rộng mở phía trước. Khốn thay, người ta xử lý với những ngộ nghich trẻ con của em bằng roi đòn, bằng sự quát nạt, nhục mạ. Phòng của chú bảo vệ là nơi trú ngụ an toàn của em sau những trận đòn roi. Rồi thì những hứa hẹn ban đầu của nơi ấy cũng chẳng níu chân em được. Em bỏ đi, đi lâu tới nỗi người ta gạch tên em trong sổ hộ khẩu của trung tâm mà chẳng cần truy tìm xem em đang phiêu bạt nơi nào, cũng chẳng cần xét đến việc ấy có ảnh hưởng tới tương lai sau này của em ra sao. Rồi giấy chứng minh nhân dân – thứ giấy tờ hợp pháp còn lại cuối cùng chứng minh với xã hội rằng em là công dân chính hiệu nước Việt Nam – cũng thất lạc đâu đó. Bao năm nay em đi tìm xin (!) cho mình quyền được là công dân hợp pháp, thứ trước đây em đã có, tìm hoài tìm hủy mà chưa được. Em nói sự thật về bản thân mình, tìm đủ cách để chứng minh cho người ta biết rằng “người thật, việc thật” là đây, nào có mấy người tin; nhưng không tin cũng vẫn còn đường: Người ta nói rằng giả như em có tiền thì sự thể đã khác. Vậy mới biết rằng ở trên đời này, có nhiều thứ được giải quyết bằng lòng tin, nhưng cũng có vô số thứ chỉ cần tiền, có nhiều tiền, là đủ, là có thể “biến không thành có, có thành không”.

Em lấy vợ, vợ em xinh xắn, giỏi giang. Gia đình vợ em từ mặt hai vợ chồng em vì họ không muốn gả con gái mình cho một đứa “khố rách áo ôm”, không cha không mẹ như em. Em nghèo khổ, em không cha không mẹ, điều đó là thật, nhưng còn một sự thật khác quan trọng hơn: em là người hiền lành, tốt bụng, luôn nỗ lực kiếm tiền bằng sức lao động của mình và trên hết là hai vợ chồng em yêu thương nhau hết mực. Người ta đã chẳng thấy sự thật ấy, và vì vậy, người ta không cho em cơ hội được nhìn nhận đúng với phẩm giá của mình.



Em muốn sự thật về bản thân mình được nhìn nhận như bao người khác. Không biết trên đường đời muôn nẻo em sẽ xoay sở thế nào. Cầu xin ơn trên cho em vẫn vững tin vào những điều thật và được sống trọn vẹn với sự thật về mình, để phẩm giá em được nhìn nhận đúng nghĩa và trở nên tròn đầy hơn.

# THĂM CÁC CƠ SỞ CÔNG GIÁO GIEO HẠT GIỐNG SỰ THẬT

◆ Nguyễn Khang



Cô gái miền Tây vừa tới bến xe ở Sài Gòn ngỡ ngàng chốn thị thành. Một chàng trai Sài Gòn tiến đến xin giúp đỡ rồi đưa cô về... chốn kinh doanh thân xác.

Saigon đầy ắp những ổ “áp-xe” lừa đảo, dối trá như thế. Áp-xe trên đường phố tạo độc tố, liệu có đang tràn vào máu, công phá cả người Công Giáo?

Chương trình Tiếp  
sức Mùa Thi tại  
DCCT - Gx. Đức Mẹ  
HCG Q.3 ▼

Trước nguy cơ “áp-xe hóa” giới Công Giáo, nhóm Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo đã phân tích và tìm ra **ba nguyên nhân gây áp-xe**:



1. Nguyên nhân đệ nhất cấp của áp-xe, đó là **suy giảm đời sống tôn giáo**;

2. Nguyên nhân đệ nhị cấp của áp-xe, đó là **suy đồi luân lý**; và

3. Nguyên nhân đệ tam cấp của áp-xe, đó là **suy thoái văn hóa**: “Người ta đã có cách nhìn sai lạc về thế giới, về xã hội, về con người” (Tóm lược HTXHCG, 577). Từ cái nhìn sai lạc này, người ta dễ có những hành động không đúng.

Để chống lại các ổ áp-xe trên, vùng Saigon đang có những nơi gieo hạt giống ươm mầm sự thật về tôn giáo, luân lý và văn hóa, để từ hạt giống này nảy mầm sự thật, đức tin, hy vọng và tình yêu. Xin kể ra như sau:



1. Trung tâm Mục Vụ tọa lạc ở quận Nhất: Có nhiều lớp thần học, Thánh Kinh, âm nhạc, Phụng vụ. Có nhà sách, nhà nguyện, thánh lễ tiếng Việt tiếng Anh. Có những buổi hội thảo chuyên đề. Nơi đây có lớp GHXHCG.

2. Nhà thờ Phanxicô (vùng Đa Kao): Cũng như Trung tâm Mục Vụ, có nhiều lớp về tôn giáo luân lý và văn hóa, do anh em hèn mọn là môn sinh của đấng thánh sáng tác Kinh Hòa Bình gây cảm hứng cho muôn tâm hồn và bài ca bất hủ gọi vũ trụ tạo vật là anh chị em của mình.

Hình ảnh bìa Nội san của Giới trẻ Phan Sinh ▲

3. Nhà thờ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp vùng quận Ba: Ngoài các lớp về tôn giáo, luân lý, văn hóa, nơi đây còn có lớp Giáo Lý Hôn Nhân (nổi danh từ trước 1975). Ngoài ra,

◀ Một lớp học Kinh Thánh tại TT Mục vụ TGP SG

còn có phòng tham vấn tâm lý miễn phí, có các nhóm Bảo Vệ Sự Sống, Ve Chai, Fiat, GHXHCG... Đặc biệt mới khai trương Phòng Công Lý và Hòa Bình. Đến đây, chúng ta đừng quên ghé thăm nhà sách Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp.



▲ Lưu xá Sinh viên St. Paul trong ngày mừng Bổn mạng

bệnh nhân HIV ở trong khuôn viên Tu viện Mai Khôi vùng quận Ba.

Kể sao cho hết các xứ đạo nội thành và ven đô với những hoạt động tiếp sức mùa thi, thăm viếng cô nhi, mở dạ hội Trăng Rằm, tham gia hiến máu, gây quỹ học bổng sinh viên, tổ chức tình nguyện...

4. Nhà thờ Đa Minh “Ba Chuông” vùng Phú Nhuận: Cũng lại có lớp GHXHCG. Đặc biệt, có ca đoàn hát tiếng Anh. Có lớp dạy Anh Văn cho những người tình nguyện ra đi dạy tiếng Anh cho các trẻ nghèo. Nơi đây còn nổi tiếng về các hoạt động văn hóa, triển lãm hội họa và tổ chức những chuyến thăm khám bệnh cho dân vùng sâu vùng xa.

Kể sao cho hết những hy sinh âm thầm của các dòng tu kín như Dòng Biển Đức nam và nữ, Dòng Clara, Dòng Đức Bà... ở vùng Thủ Đức và quận 9: Các vị tu sĩ chăm lo cho các buổi tĩnh tâm tình nguyện của người Saigon đang mệt mỏi chơi với vì “áp-xe”.



Kể sao cho hết các trung tâm khác? Dòng Tên với sự tái xuất hiện Trung Tâm Đắc Lộ; Dòng Anh Em Đức Mẹ Người Nghèo với quyết tâm nâng đỡ các bạn trẻ lỡ vướng vào nghiện ma túy; Dòng La-San với các lớp thần học mở ra ở vùng Thanh

Đừng tưởng các vị ấy ở xa những người dẫn thân cho sự thật: “Đời sống chúng nhân sáng ngời của các người này, đặc biệt trong những hoàn cảnh rất nghèo nàn, biểu hiện một sự nhắc nhở cho mọi người về những giá trị thánh thiện và tinh thần phục vụ quảng đại cho đồng loại mình. [...] Họ là dấu hiệu hùng hồn và mang tính tiên tri cho học thuyết xã hội của Giáo hội” (Sđd, 540).

▲ Hội trại Giới trẻ Đa Minh TGP



▶ Linh thao dành cho sinh viên do TT Đắc Lộ tổ chức

Từ trên không trung Saigon nhìn xuống, ta thấy những hạt giống của sự thật đối đầu với những ổ áp-xe. Sử dụng từ ngữ của Đức Gioan Phaolô II trong Thông điệp Quan tâm đến các vấn đề xã hội, các “cơ cấu liên đới” thư hùng cùng các “cơ cấu tội lỗi” trong một cuộc chiến mà chiến thắng chung cuộc thuộc về các môn đệ Chúa Kitô.

▼ Mái ấm Camillo, Q.8

Đa cạnh bờ sông thơ mộng hữu tình; Dòng Thánh Phaolô-Thiện Bản với quyết tâm tiến vào “mặt trận văn hóa” với nhà sách Hòa Bình vùng nhà thờ Đức Bà kế dinh Thống Nhất, gần chợ Bến Thành quận Một; Dòng Thánh Phaolô thì có các nhà cho nữ sinh miền xa ở trọ (tránh được khá nhiều “áp-xe” chực chờ tấn công các cô gái sinh viên); Dòng Nữ Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ, dòng nữ Đa Minh, dòng Đức Bà Truyền Giáo... thì dạy văn hóa cho người trẻ mù lòa câm điếc lờ lẫm; Dòng Camillo mở phòng khám miễn phí cho



# Người mẹ và hạnh phúc của đứa con đồng tính



## ◆ Cát Nguyên

các em sẽ tùy truyền thống gia đình mà quyết định phần còn lại.

Nghe đến đây chị lấy trong túi xách ra một tập tài liệu, nhờ tôi chuyển cho các em và gia đình các em nếu các em đến nhờ giúp đỡ. Cẩm tập tài liệu, lật qua vài trang tôi nhận ra đây là tập tài liệu khuyến khích các em mạnh dạn khẳng định, công khai mình có khuynh hướng đồng tính và những lời chia sẻ, an ủi, giải thích, khuyến khích rất chân tình. Tập tài liệu do một tổ chức có tầm hoạt động khá rộng trên thế giới, ủng hộ khuynh hướng đồng tính và đòi các quyền lợi cho giới đồng tính, kể cả công nhận hôn nhân đồng tính.

Nhìn vào mắt chị tôi nói:

- Xin lỗi, trong phạm vi tôi làm việc tôi chỉ có quyền làm những gì đang làm. Ngoài ra tôi có thể phản bác những dẫn chứng, lập luận trong tập tài liệu này, bằng các nghiên cứu cập nhật trên website hỗ trợ người không muốn sống với khuynh hướng đồng tính: **Narth.com**

Tôi lấy mảnh giấy ghi tên website trên cho chị. Bất chợt nước mắt chị trào ra giàn giụa. Từ từ chị kể câu chuyện của mình: Hai vợ chồng chị có một người con duy nhất, khi thấy cô con gái có những biểu hiện lạ như phản đối quyết liệt, dứt khoát khi bị mẹ ép mặc quần áo để thể hiện nữ tính. Lúc đầu hai vợ chồng chị cứng rắn, nghiêm khắc, theo sát mọi hoạt động của con hơn, cấm đoán con giao du với vài người bạn, buộc con phải thay đổi, nhưng anh chị chỉ nhận lại được có lúc là phản ứng gay gắt thậm chí hung hãn của đứa con, có lúc là phản ứng khổ sở, khóc lóc của đứa con. Một ngày chị gặp vài người của tổ chức này, họ an ủi chị, khuyến khích chị, đồng hành cùng chị, nhất là họ giải thích rằng khuynh hướng đồng tính là bẩm sinh, không thể thay đổi được, vì vậy con chị có quyền sống như thế, chị muốn giúp con chị thì phải tiếp tay đòi quyền này, quyền kia cho con chị. Kết quả, hiện nay chị là một thành viên rất tích cực trong các hoạt động đòi phải có luật công nhận hôn nhân đồng tính.

Đúng giờ như đã hẹn qua điện thoại, người phụ nữ bước vào phòng làm việc của tôi. Tôi chăm chú quan sát chị, vì cuộc gọi đề nghị được gặp của chị có vẻ là lạ, không rõ ràng về mục đích. Chị khoảng hơn 40 tuổi, nhanh nhẹn.

Mời chị ly nước, nói bằng quơ vài câu về thời tiết, tôi vào đề, xin chị cho biết mục đích chị hẹn gặp. Trước hết, chị giải thích vì sao quen em H. và vì sao chị nhờ H. xin số điện thoại để liên lạc với tôi. Thì ra qua H. chị biết tôi đang làm việc với một số người trẻ, chị tự giới thiệu chị cũng đang làm tại một cơ sở thuộc ngành giáo dục, chị muốn trao đổi với tôi vài điều về vấn đề tham vấn tâm lý.

Vòng quanh một chút chị bắt đầu câu chuyện:

- Chị có gặp các em đến xin giúp về chuyện có khuynh hướng đồng tính không?
- Có.
- Nhiều không? Nam hay nữ?
- Không nhiều, cũng vài em, có cả nam lẫn nữ.
- Gặp trường hợp ấy chị giúp thế nào?

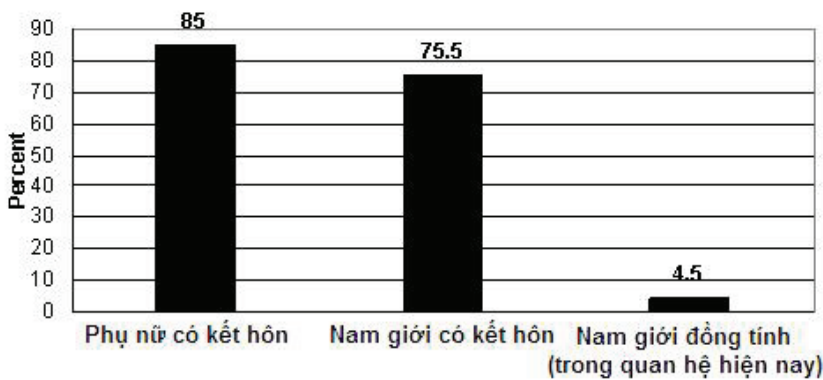
Dù chưa rõ mục đích của chị tôi vẫn trả lời:

- Vấn đề khuynh hướng đồng tính là vấn đề nhạy cảm, không dễ khẳng định và cách giúp đỡ phụ thuộc rất nhiều vào truyền thống văn hóa, tâm linh, tôn giáo của gia đình người trẻ. Do đó, trước hết tôi cung cấp cho các em một số kiến thức để tránh nhầm lẫn và giúp các em giải tỏa những căng thẳng, sau đó liên lạc với gia đình giúp các em công khai tìm sự giúp đỡ của cha mẹ, cha mẹ

Trong suốt câu chuyện chị khóc nhiều, tôi ngồi lặng nghe, niều lần đặt vào tay chị những mảnh khăn giấy, khi chị ngừng câu chuyện tôi nói nhỏ, chậm nhưng rõ ràng: “Tôi cảm thông và chia sẻ những đau khổ của chị, của gia đình chị. Hiện nay về phương diện khoa học, chưa bên nào\* có bằng chứng khoa học đủ để thuyết phục hẳn bên nào, nhưng tôi là người Công giáo, ngoài khoa học còn cái nhìn của đức tin, cả hai cho chúng tôi biết rằng khuynh hướng đồng tính là một tình trạng trực tặc. Vì vậy tôi không thể làm theo yêu cầu của chị”.

Tiểu chị ra về, mỗi người vẫn giữ quan điểm của mình. Chị tin chắc chắn rằng việc tranh đấu đòi xã hội ra luật công nhận hôn nhân đồng tính là điều cần làm, để đem đến cho con chị hạnh phúc. Có vẻ khó lòng chị sẽ để tâm đến những thông tin như bảng nghiên cứu của một số chuyên gia Hoa Kỳ dưới đây, trong nguồn tài liệu tôi giới thiệu:

**Báo cáo phần trăm trung thành trong quan hệ tình dục**



*Nguồn: Laumann, The Social Organization of Sexuality, 216; McWhirter and Mattison, The Male Couple: How Relationships Develop (1984): 252-253; Wiederman, "Extramarital Sex," 170. (<http://www.frc.org/get.cfm?i=IS04C02>)*

Hay những nguy cơ quá cao, được báo cáo vào tháng 10 năm 2010 của Trung Tâm Kiểm Soát và Ngừa Bệnh từ Trung tâm Quốc gia Hoa Kỳ về phòng chống HIV/AIDS, virus viêm gan, bệnh lây qua đường tình dục và phòng chống bệnh lao, trình bày tại Hội nghị phòng chống bệnh lây qua đường tình dục quốc gia: Tỷ lệ nhiễm HIV mới trong nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam cao gấp 44 lần so với nhóm đàn ông khác và gấp 40 lần so với phụ nữ. Tỷ lệ giang mai trong nhóm quan hệ tình dục đồng giới nam gấp 46 lần so với

nhóm đàn ông khác và gấp 71 lần so với phụ nữ.

(<http://narth.com/2010/11/cdc-analysis-provides-new-look-at-disproportionate-impact-of-hiv-and-syphilis-among-u-s-gay-and-bisexual-men-2/>)

Người có khuynh hướng đồng tính thay đổi bạn tình nhiều lần hơn hẳn người không có khuynh hướng đồng tính, như nghiên cứu trích dẫn trên, phải chăng “hàm ý” họ không có hạnh phúc thật, nên phải liên tục thay đổi bạn tình để đi tìm hạnh phúc thật? Bất chấp nguy cơ quá cao cho sức khỏe.

Người phụ nữ tôi gặp, bằng tất cả tình yêu thương dành cho người con duy nhất của chị đang làm một việc lạc hướng nhưng tưởng rằng đúng hướng, vì chị chưa có trong tay sự thật, sự thật cốt lõi, sự thật nền tảng, là sự thật về con người.

Sự thật rằng:

Con người không chỉ có phần thể xác mà còn có phần linh hồn. Vì vậy khi con người xây dựng hạnh phúc chỉ bằng cách thỏa mãn những cảm xúc nhất thời và bản năng, con người không thể tìm được hạnh phúc thật, rồi con người cũng vẫn sẽ mãi hoài xoay trở, bất an.

Và con người không chỉ có duy nhất cuộc sống nơi trần gian này mà còn cuộc sống vĩnh hằng ở đời sau. Khi thiếu niềm tin về

cuộc sống đời sau con người sẽ sai lầm trong việc chọn lựa cách sống cuộc sống của mình, nên cũng không đạt được hạnh phúc đủ, để bình an.

\* Hai bên: Một bên cho rằng khuynh hướng đồng tính là tự nhiên, không thay đổi được, và một bên cho rằng khuynh hướng đồng tính là rối loạn.

# HỎI ĐÁP về Giáo Huấn Xã Hội Công Giáo với Linh mục Nguyễn Đa Minh

(<http://www.thanhlinh.net/hoidap>)

## Câu hỏi của 'Loan báo Tin Mừng'

Kính thưa cha, xin cha giải thích giúp con ý nghĩa chữ "siêu việt" trong đoạn văn dưới đây, con cảm ơn cha.

"Số 38. Sự cứu độ do sáng kiến của Chúa Cha được gửi tặng cho con người một cách sung mãn trong Đức Giêsu Kitô, rồi được thực hiện và truyền lại cho chúng ta nhờ hoạt động của Thánh Thần, là sự cứu độ dành cho hết mọi người và là sự cứu độ toàn diện con người: đó là sự cứu độ phổ quát và toàn diện. Nó liên quan đến con người trong hết mọi chiều hướng: chiều hướng cá nhân lẫn xã hội, thể lý lẫn tâm linh, lịch sử lẫn siêu việt".

## Trả lời của LM Nguyễn Đa Minh

Bạn Loan Báo Tin Mừng thân mến,

Cụm từ "siêu việt" dùng để dịch từ "transcendental" trong bản tiếng Anh của quyển Giáo Huấn Xã Hội của Hội Thánh Công Giáo (GHXHG). "Transcendental" là tính từ của danh từ "transcendence". "Transcendence" là "bản tính khác biệt của Thiên Chúa, Đấng hiện hữu vượt quá tầm mức của vũ trụ, nên vì thế không thể bị đồng hóa với vũ trụ" (Gerald O'Collins, S.J., A Concise Dictionary of Theology, Claretian Publications, 2001).

Số 38 quyển GHXHG nói về ảnh hưởng hoặc tác động của ơn cứu độ trên mọi chiều kích (bản tiếng Anh dùng từ "dimension" chứ không phải "direction" hay "respect") của con người, không những là các chiều kích nhân loại (văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị), mà còn cả chiều kích siêu việt ( tôn giáo, tâm linh, ân sủng) nữa.

Chúc Bạn tìm được niềm vui khi học hỏi GHXHG.

## 'Loan báo Tin Mừng':

Con cảm ơn cha. Thưa cha cho con hỏi tiếp ạ.

Có người quảng diễn về nghĩa của cụm từ "chiều kích siêu việt của con người" như sau: đó cũng là sự liên hệ của con người với các linh hồn, thí dụ các oan hồn được dân gian thờ ở các miếu thờ, cạnh các gốc cây bên đường, nơi hay xảy ra tai nạn giao thông. Người này cho rằng

tại các miếu thờ ấy thực sự có các linh hồn oan khuất, chúng ta có thể "liên lạc" được với họ qua sự cúng bái tại đấy.

Thưa cha cách quảng diễn trên có đúng là ý của GHXHG không?

## LM Nguyễn Đa Minh:

Bạn Loan Báo Tin Mừng thân mến,

Trong phần giải đáp câu hỏi về ý nghĩa cụm từ "siêu việt" theo giáo lý Ki-tô giáo, chúng ta hiểu siêu việt là chiều kích, là lãnh vực thuộc về quyền năng và thánh đức cao cả của Thiên Chúa, hoàn toàn khác biệt và vượt khỏi chiều kích tạo vật, khỏi cõi nhân sinh phàm tục.

Kinh Tin Kính của Công Đồng Ni-xê-a chúng ta đọc trong Thánh Lễ chúa nhật dạy phải tin "Thiên Chúa toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, muôn vật hữu hình và vô hình." Thế giới thụ tạo bao gồm cả những gì chúng ta nhìn thấy lẫn những thực tại vô hình, thí dụ như lãnh vực tâm linh, ân sủng, cuộc sống trên thiên đàng, trong chốn luyện tội, hoặc dưới hỏa ngục.

**Cả 2 thế giới hữu hình và vô hình đều thuộc về chiều kích thụ tạo**, do quyền năng Thiên Chúa ban cho hiện hữu và tiếp tục bảo quản.

*Thiên Chúa là Đấng siêu việt* (nghĩa từ chữ Hán "siêu" là "ở bên trên", như "siêu phàm", "siêu nhiên"; "việt" là "vượt", như môn thể thao "chạy việt dã", tức "chạy băng qua vùng đất còn hoang dã", khác với môn thi chạy trong sân vận động) **vượt trên cả 2 thế giới thụ tạo nói trên**. Nói một cách đơn sơ dễ hiểu, Thiên Chúa là Đấng sinh ra và cứu độ muôn loài muôn vật, nên Thiên Chúa không lệ thuộc, không chịu ảnh hưởng, không cần đến bất kỳ thụ tạo nào. Trái lại, tất cả mọi thụ tạo, dù hữu hình hay vô hình, đều phải tuyệt đối nhờ vào quyền năng và tình thương yêu của Thiên Chúa để được sống còn và hạnh phúc.

Chúc Bạn an vui trong Chúa Thánh Linh

## TIẾNG CHUÔNG

Nguyên tác từ bài thơ : *CON CÓ MỘT TỔ QUỐC*

Tác giả : Đức Cố Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 2/4 time signature. It begins with a dynamic marking of *mf* and a tempo marking of *(60)*. The melody is simple and melodic, with lyrics written below the notes. The score includes a *D* chord marking above the first measure. The lyrics are: "Tiếng chuông ngân trâm Việt Nam (ới a) nguyện cầu. Tiếng chuông nào nùng, Việt Nam buồn thảm Tiếng chuông vang lừng Việt Nam khởi hoàn. Tiếng chuông thanh thoát Việt Nam hy vọng Con có một Tổ Quốc: Việt Nam, quê hương yêu quý ngàn đời. Con hãnh diện con vui sướng. Con yêu non sông gấm vóc. Con yêu lịch sử vẻ vang. Con yêu đồng bào cần mẫn. Con yêu chiến sĩ hào hùng. Sông cuộn cuộn, máu chảy cuộn hơn. Núi cao cao, xương chất cao hơn. Đất tuy". The score ends with a *Fine* marking.

*Đạm Minh Trí phổ nhạc tháng 01/2013*

*(xem tiếp bìa cuối...)*



Mọi giá trị xã hội đều nằm sẵn trong phẩm giá con người, và chúng tạo điều kiện cho con người được phát triển thực sự. Các giá trị chủ yếu ấy là **sự thật, tự do, công bằng và yêu thương**. Dem các giá trị ấy ra thực hành chính là phương cách chắc chắn và cần thiết để cá nhân được hoàn thiện và cuộc sống xã hội được nhân bản hơn. Các giá trị ấy chính là điểm tham chiếu không thể thiếu cho chính quyền vì họ là những người được mời gọi hãy tiến hành “cải cách có thực chất các cơ cấu kinh tế, chính trị, văn hoá và công nghệ, đồng thời tạo ra những thay đổi cần thiết trong các định chế”.

(Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo, số 197)

(...tiếp theo bìa trước)

## TIẾNG CHUÔNG

Nguyên tác từ bài thơ: **CƠN CÒ MỘT TỐ QUỐC**

Tác giả: **Đức Cố Hồng Y PX. Nguyễn Văn Thuận**

hẹp nhưng chí ( i i ) lớn. Nước tuy nhỏ nhưng danh vang.

Con phục vụ hết tâm hồn. Con trung thành hết nhiệt huyết.

Con bảo vệ bằng xương máu. Con xây dựng bằng tim

óc. Vui niềm vui đồng bào, buồn nỗi buồn của

dân tộc. Một nước Việt Nam, Một dân tộc Việt Nam

Một tâm hồn Việt Nam, Một văn hóa Việt Nam, Một truyền thống Việt

Nam. Là người Công Giáo Việt Nam. Con phải yêu Tổ

Quốc gấp bội. Chúa ( ơ ) dạy con, Hội Thánh bảo con, Cha

mong giòng máu ái quốc sôi trào trong huyết quản con.